

THÁNH giáo Kỳ Ba dạy rất nhiều
THI văn điểm tuyệt biết bao nhiêu
TRÍCH lời Trời Phật khuyên tu học
LỤC ý Thần Tiên khéo dắt dìu
DIỆU pháp chọn trao người cõi tục
NGUYÊN căn phục vị cõi Linh Tiêu
KẾT thành đạo quả tam công đủ
TẬP luyện, hành thâm sớm với chiều.

Ngô Bái Thiên tặng

Chương trình chung tay ấn tống
kinh sách Đại Đạo

ISBN: 978-604-89-7223-3



Sách ấn tống. Không bán.

DIỆU NGUYÊN

THÀNH THI TRÍCH LỤC

NXB HỒNG ĐỨC

Diệu Nguyên

Thành thi trích lục



 NXB HỒNG ĐỨC

THÁNH THI
TRÍCH LỤC

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

THÁNH THI TRÍCH LỤC

Kết tập: DIỆU NGUYÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Sửa bản in: Diệu Nguyên, Ngô Bái Thiên
Vẽ bìa: Nguyễn Thanh Nhàn

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.
Số XNĐKXB: 151-2019/CXBIPH/363-02/HĐ
Số QĐXB của NXB: 89/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 15-01-2019.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-7223-3

Quyển **124-1** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

DIỆU NGUYÊN

kết tập

THÁNH THỊ TRÍCH LỤC

Huệ Khải chú thích

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**

Hà Nội 2019



Ấn tổng lần thứ nhất 2.000 quyển, do công quả
15.500.000 đồng của quý ân nhân phụng danh như sau:

- * Đạo huynh **BÙI VĂN VINH** (họ đạo An Qui, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). An Thới, An Qui, Thanh Phú, Bến Tre. Gởi đợt 143. 2.500.000
- * Giác linh đạo tử **HUỲNH THỊ LỜI** (84 tuổi, họ đạo An Thạnh, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). An Thạnh, Bến Lức, Long An. Gởi đợt 142. 2.000.000
- * Gia đình cố đạo trưởng **THIỆN ĐỨC Nguyễn Văn Kiểm** (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) và cố đạo huynh R.B. DAVID. Gởi đợt 139. 5.000.000
- * Đạo tử **TRANG THỊ LAN NHI** (Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh; Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Gởi đợt 127. 2.000.000
- * Gia đình đạo tử **TRẦN THỊ THỦY** (họ đạo Trước Mai, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên). Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Gởi đợt 142. 3.000.000
- * Đạo tử **TRƯƠNG KIM HỒNG** (Thuận Kiều, quận 5). Hội hướng giác linh thân mẫu **TRƯƠNG THỊ SEN**. Gởi đợt 142. 1.000.000

Đồng kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ siêu thăng,
hiệp tâm cầu nguyện gia đạo vững bền, dân an quốc thái,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hồng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bí nạn.

NỘI DUNG

<i>Giao cảm</i>	6
I. Nguyên nhân khai Đạo	7
II. Kiếp người	8
III. Khuyến tu	20
IV. Ý nghĩa chữ tu	31
V. Chữ tâm	44
VI. Đạo làm người	54
VII. Vì sao ăn chay?	65
VIII. Luật nhân quả	67
IX. Công phu, công quả, công trình	70
X. Tình thương	73
XI. Nhẫn gởi phái nữ	75
XII. Tạm kết	86
<i>Giải thích từ ngữ (Huệ Khải)</i>	87

GIAO CẢM

Ngoài giá trị về mặt đạo lý cao siêu, với tác dụng giáo dân vi thiện, khai mở tâm thức cho chúng sinh giác ngộ tầm tu ngộ hầu trở về ngôi xưa vị cũ, thánh giáo các Đấng thiêng liêng ban cho trong Kỳ Ba đại ân xá còn có giá trị văn chương với biết bao lời thơ, bài văn tuyệt mỹ, là những hàng châu ngọc, là những trang gấm hoa...

*Trong phạm vi giới hạn của sưu tập nhỏ này, chúng tôi trích một số ít thánh thi có nội dung gần gũi với đời sống tu học thường ngày của mọi người tín đồ, và sắp xếp theo chủ đề cho tiện tham khảo. Với ý hướng như thế, tạm gọi sưu tập nhỏ này là Thánh thi trích lục. Các từ ngữ được chú giải lần đầu, và đặt cuối trang. Nếu từ này xuất hiện lần thứ hai, có dấu * bên cạnh; khi ấy, xin xem Giải thích từ ngữ (tr. 86).*

Chúng con cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành phước huệ đến quý ân nhân đã chung tay công quả pháp thí, tạo điều kiện để tập thánh thi này có thể gởi đến tay nhiều đạo tâm gần xa, trợ duyên lành trên bước đường tu học.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

Diệu Nguyên
Tháng 01-2019

I. NGUYỄN NHÂN KHAI ĐẠO

1. Thấy đời khổ sở động lòng thương
Chư Phật Thánh Tiên đến thế trường⁽¹⁾
Cứu kẻ thiện căn về cực lạc
Đưa người phước đức lại Thiên Đường
Chim khôn mau kiếm cây lành đậu
Thú dại đừng hòng thoát lưới trương
Một cuộc sảy sàng cơn mặt kiếp
Lập đời thánh đức hưởng thanh bường.⁽²⁾
Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn
Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Ất Mão (26-4-1975)

2. Đạo Trời đến khai sáng nẻo quang minh
Đuốc chân lý rọi vào trong đêm tối
Chuông cảnh tỉnh người trần trong tội lỗi
Lấy đao binh, đạo tặc để làm răn
Cho người đời thức tỉnh ăn năn
Vào nẻo đạo mà an bình tâm nội
Đạo khai sáng giữa lúc đời nhiều tội lỗi
Như trường học đời mở vì còn người u tối dốt nát văn chương
Đoàn cứu trợ đến đâu vì nơi đó bị thảm trạng tai ương
Đó là điểm chánh tình thương của Tạo Vật.⁽³⁾
Đức Quan Âm Bồ Tát
Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (02-3-1969)

⁽¹⁾ *thế trường*: Trường đời.

⁽²⁾ *thanh bường*: Thanh bình.

⁽³⁾ *Tạo Vật*: Tạo Hóa, Thượng Đế.

3. Thượng Đế từ bi với mọi người
Vì đời mở Đạo khắp nơi nơi
Ba kỳ⁽⁴⁾ truyền bá nhiều kinh điển
Chẳng giác ngộ thôi chớ trách Trời.

Đức Lê Đại Tiên

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973)

II. KIẾP NGƯỜI

4. Một kiếp làm người có mấy mươi
Mấy mươi thì cũng kiếp con người
Sợ tu chẳng kịp vòng siêu đọa
Bao nả⁽⁵⁾ mới lên đến cõi Trời.

Đức Đô Thống Quản Địa Thần

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
01-02 Tân Hợi (25-02-1971)*

5. Một kiếp phù sinh⁽⁶⁾ có mấy hồi
Làm sao khỏi uống hơi ai ôi
Loanh quanh cơn áo bao giờ đủ
Luẩn quẩn thế nhi mấy lúc rồi
Chung đỉnh⁽⁷⁾ đeo đai⁽⁸⁾ lo đuổi sức
Lợi danh ràng buộc chạy mòn hơi

⁽⁴⁾ *ba kỳ*: Nhứt Kỳ Phổ Độ, Nhị Kỳ Phổ Độ, và Tam Kỳ Phổ Độ.

⁽⁵⁾ *bao nả*: Chừng nào? Bao giờ? Lúc nào?

⁽⁶⁾ *phù sinh*: Cuộc đời trôi nổi; cuộc sống tạm bợ, không bền vững.

⁽⁷⁾ *chung đỉnh*: Gia đình quyền thế, rất giàu, đông người phục vụ.

⁽⁸⁾ *đeo đai*: Vương vít, vương mang, không dứt ra được.

Sao bằng tu tỉnh làm âm chất ⁽⁹⁾
Cho vẹn nghĩa nhân,⁽¹⁰⁾ đạo với đời.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-11 Bính Ngọ (12-12-1966)

6. THI

Kiếp người gấm lại có bao lâu
Mới thấy tóc xanh kể bạc đầu
Năm bảy mươi năm hay ít nữa
Có ai lột vỏ sống hoài đâu?

HỮU THI

Đâu là nẻo giả với đường chân
Luẩn quẩn loanh quanh chốn cõi trần
Lặn hụp biển mê thân tứ đại ⁽¹¹⁾
Xét ra ai cũng khổ muôn phần.

HỮU THI

Khổ vì sự nghiệp chữa nên công
Con cái dại khờ gấm quá đông
Nếu lỡ nay mai mình chết sớm
Ai lo bảo dưỡng chúng cho xong?

⁽⁹⁾ âm chất: Âm đức. Việc lành, việc thiện làm với lòng thành, không phô trương (tuy che giấu người đời nhưng Trời Phật, Thánh Thần đều biết rõ).

⁽¹⁰⁾ nghĩa nhân: Sự ăn ở theo lẽ phải và lòng thương người.

⁽¹¹⁾ thân tứ đại: Theo Phật Giáo, thân xác con người do bốn chất căn bản (tứ đại) tạo thành là đất (da thịt...), nước (máu, các chất lỏng...), lửa (hơi ấm, thân nhiệt), gió (hơi thở).

HỮU THI

Khổ vì chung đỉnh* chữa thành danh
Lòn cúi bao phen luống nhọc nhàn ⁽¹²⁾
Kẻ ghét thì nhiều, thương lại ít
Lấy chi bảo đảm kiếp tồn sanh?

HỮU THI

Khổ vì nhen nhúm chữa bao nhiêu
Nhà phở, ruộng nương chẳng được nhiều
Trong buổi chiến tranh hoang phế mãi
Nhà hoang vườn trống cảnh tiêu điều.

HỮU THI

Khổ bởi công danh mãi cúi lòn
Đỉnh chung ⁽¹³⁾ bả lợi ⁽¹⁴⁾ hưởng chưa ngon
Non sông dân tộc còn điều đứng
Nước đục thả câu mãi mót bòn.⁽¹⁵⁾

HỮU THI

Khổ vì lo bận việc đầu đầu
Nhìn lại bản thân đã bạc đầu
Má hóp, lưng còm, chân yếu đuối
Giảm ăn, mất ngủ, luống âu sầu.

⁽¹²⁾ nhọc nhàn: Nhọc nhằn.

⁽¹³⁾ đỉnh chung: Xem chung đỉnh.

⁽¹⁴⁾ bả lợi: Nói đủ là mồi danh bả lợi. Danh và lợi có sức cám dỗ, lôi cuốn con người vào chỗ hư hỏng xấu xa, gây nên tội lỗi, vì thế mà hại thân; do đó, danh lợi được ví như miếng mồi tẩm độc để lừa giết thú vật (đánh bả).

⁽¹⁵⁾ mót bòn: Nhặt nhạnh từng chút mảy mún, không bỏ sót.

HỰU THI

Và muôn cái khổ vẫn đeo đai*
Muốn rút cho xong để rảnh tay
Ngặt nổi tuổi đời thêm chất gắt
Già nua con bệnh cứ đeo hoài.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 21-8 Tân Hợi (09-10-1971)

7. Linh tánh, linh tâm hãy biết rằng
Hồng trần ruộng đất dẫu giăng giăng
Cửa nhà, xe cộ bao nhiêu nữa
Thì cũng giả trò ⁽¹⁶⁾ tại thế gian.

Có hưởng cho nhiều cũng thể thôi
Mấy mươi ⁽¹⁷⁾ thì cũng hết xong đời
Bao nhiêu để lại người dương thế
Sử dụng đúng, không cũng một đời.

Đức **Chơn Thường Đạo Sĩ**

Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)

8. Con nhớ chẳng con chốn Thượng Đình ⁽¹⁸⁾
Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh
Vào đời tu học bởi âm chất*
Hành đạo độ đời giúp chúng sinh.

⁽¹⁶⁾ *giả trò*: Trò giả dối; tuồng hư ảo, không thật.

⁽¹⁷⁾ *mấy mươi*: Mấy chục năm, vài chục tuổi.

⁽¹⁸⁾ *Thượng Đình*: Thiên Đình nơi thượng giới.

Nhưng lúc vào đời mang nhục thân
Sớm trưa vùi lấp bụi phong trần
Đỉnh chung* danh lợi đua tranh mãi
Quên cội quên nguồn chốn cõi nhân.

Vào đời có đũa được giàu sang
Vật chất thừa dư chốn bạc vàng
Có đũa nghèo hèn cơm với áo
Bốn mùa thiếu mặc với cơm ăn.

Quanh năm suốt tháng bận giàu nghèo
Mãi mãi quay cuồng cứ chạy theo
Còn có giờ đâu tu luyện tánh
Gia đình túng hụt, cháu con đeo.

Rồi kiếp của con có mấy hồi
Sống dai giỏi lắm chín mươi thôi
Tuy nhiên có đũa đôi ba chục
Năm bảy tuổi thơ cũng một đời.

Con biết chẳng con cảnh giả này
Giàu nghèo, xấu tốt, dở cùng hay
Khôn ngoan, đại dột, cùng ngu dốt
Tắt thở, của tiền cũng phải tay?

Con hỏi, đem theo được những gì
Có chẳng những tiếng thị cùng phi ⁽¹⁹⁾
Hai điều tội phước do con tạo
Hoặc đến Thiên Cung hoặc ngục tỳ.

Mẹ hỏi con ơi có giựt mình
Trên đời thử hỏi cái chi vinh

⁽¹⁹⁾ *thị phi*: Lời khen chê của bá tánh.

Điều nào ô nhục trong trần thế
Ngoan ngoan lo tu để giữ mình.

Đức **Điều Trì Kim Mẫu**

Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

9. Thương con dạy dỗ bấy nhiêu lời

Cố gắng thi hành các trẻ ơi

Tu học giúp đời là việc chánh

Bền lòng son sắt ⁽²⁰⁾ chớ nên lời.

Đức **Điều Trì Kim Mẫu**

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)

10. Trái bao kiếp tu hành tại thế

Vì nghiệp trần nên trẻ con đồ

Nợ trần cứ mãi giằng co

Nguyên nhân ⁽²¹⁾ thánh thiện vai trò mờ lu.

Thế mới biết trần tù bốn vách ⁽²²⁾

Có ngõ vào không vách chun ra

Nếu không huệ kiếm trừ tà

Vô minh buông rủ khó mà vén lên.

⁽²⁰⁾ *son sắt*: Son là màu đỏ thắm khó phai. Sắt là kim loại cứng bền.
lòng son sắt: Lòng trung trinh bền vững, không hề thay đổi.

⁽²¹⁾ *nguyên nhân*: Những linh căn có nguồn gốc từ cõi Trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng nên đi xuống thế gian độ đời.

⁽²²⁾ *trần tù bốn vách*: Trên đời có bốn thứ giam hãm con người trong ham muốn và nghiệp ngập, khiến con người mất tự do, giống như bị nhốt trong bốn vách nhà tù trần gian (*đổ* và *tường* đều có nghĩa là vách tường). Bốn thứ (bốn vách) đó là *tửu, sắc, tài, khí* (rượu, sắc dục, tiền bạc, và ma túy).

Kỳ đại xá xây nền thánh đức

Nhờ bạn hiền giúp sức dắt dìu

Tuy chưa vào yết Linh Tiêu

Cũng hàng Đạo Sĩ có chiều ⁽²³⁾ thông dong.

Đã xa thế ⁽²⁴⁾ quyết không trở lại

Vương thân phàm vương mãi không thôi

Biết bao nhiêu kiếp cho rồi

Tam ngươn chuyển thế cuộc đời vắn xoay.

Đức **Chơn Thường Đạo Sĩ**

Minh Lý Thánh Hội, 14-7 Canh Tuất (15-8-1970)

11. Ở đời ai cũng muốn cho thân

Phú túc ⁽²⁵⁾ vinh hoa tại cõi trần

Để lại vợ con bao sự nghiệp

Đời này, đời kế hưởng muôn phần.

Nhưng xét cho cùng việc thế gian

Dầu cho sự nghiệp có muôn vàn

Thì nhiều ảm thực cùng y phục

Vẫn có chùng ni ⁽²⁶⁾ thật phũ phàng.

Trong sự tranh đua kiếp sống còn

Ai ai cũng tính việc thua hơn

Gây điều oan trái vì danh lợi

Nhiều kiếp chất chồng nợ núi non.

⁽²³⁾ *có chiều*: Có bề, có phần. Thí dụ: Cục nhọc trăm bề (trăm chiều).

⁽²⁴⁾ *xa thế*: Xa cõi trần, lìa trần.

⁽²⁵⁾ *phú túc*: Giàu có đủ đầy.

⁽²⁶⁾ *chùng ni*: Chùng này.

Góp gom phục vụ cả gia đình
Tội lỗi gánh riêng chỉ một mình
Luẩn quẩn mấy mươi trong một kiếp
Kiến bò miệng chấu cỡi phù sinh.*

Chừng hồn lìa xác mới hay ra
Tội phước hiểu thông muộn quá mà
Dấu có ăn năn rồi chẳng kịp
Bấy giờ ai gánh thế cho ta?

Ta biết thì ra việc muộn rồi
Xác phàm đã hoại, nghĩ than ôi
Lấy chi để có làm phượng tiện
Công quả, công phu để đắp bồi!

Bồi hồi nhớ lại kiếp phù sanh*
Phải biết đường tu sớm tập tành
Sẵn có xác thân hành đạo đức
Thì đâu ân hận kiếp lai sanh.⁽²⁷⁾

Vì thế hôm nay giáng cõi trần
Đôi lời Tệ Sĩ tỏ bày phân
Cho chư đạo đức ghi tâm nhớ
Mà ráng lo tu kéo mất phần.

Phần ai ăn được nấy nên no
Tu tiến tâm linh vượt khỏi bờ
Bỉ ngạn⁽²⁸⁾ thuyền từ⁽²⁹⁾ đưa đến bến
Non Bồng nước Nhược⁽³⁰⁾ rất nên thơ.

⁽²⁷⁾ *lai sanh*: Kiếp sau, đời sau.

⁽²⁸⁾ *bỉ ngạn*: Bờ bên kia, bờ giác, là nơi giải thoát luân hồi sanh tử.

⁽²⁹⁾ *thuyền từ*: Chiếc thuyền từ bi; tức là đạo pháp, được ví như con thuyền cứu vớt chúng sanh ra khỏi biển khổ, sông mê.

Cùng chư Tiên Phật cỡi tiêu dao⁽³¹⁾
Chẳng lụy trần ai một mảy nào
Cực lạc nhàn du trong vĩnh cửu
Thân an thú vị biết là bao.

Đức **Chơn Thường Đạo Sĩ**

Minh Lý Thánh Hội, 22-7 Tân Hợi (11-9-1971)

12. Ai ai cũng ở trong trần
Cũng mang nhục thể xác thân làm người
Cũng ăn cũng mặc với đời
Cũng làm cũng nghĩ, nói cười như ai
Khôn ngoan phải biết điều này
Rằng mình sanh trưởng tại đây làm gì
Rồi ngày bỏ xác ra đi
Thiên Đàng, địa ngục phương ni thế nào
Những điều tội phước ra sao
Những điều thưởng phạt ra vào trầm luân⁽³²⁾
Rằng đây là khối nhục thân
Bao nhiêu năm nữa cõi trần còn nương
Chừng nào tách bước lên đường
Cõi âm sẽ đến, cõi dương già từ
Rằng bao tài sản để dư
Ruộng, vườn, xe, ngựa trữ từ bao lâu
Rằng rồi ta sẽ về đâu
Có mang tất cả để hầu đem theo

⁽³⁰⁾ *non Bồng nước Nhược* (Bồng sơn Nhược thủy): Cõi Tiên.

⁽³¹⁾ *tiêu dao*: Ung dung tự tại (tự do, không bị ràng buộc).

⁽³²⁾ *trầm luân*: Chìm đắm.

Rằng thân cõi thế giàu nghèo
Phải chăng Trời Phật nể theo người giàu
Để khi bỏ xác trần lao ⁽³³⁾
Thiên Đàng đến đón ngôi cao trị vì
Rằng nghèo đọa xuống âm ty
Hay rồi cũng được rước đi Thiên Đàng
Rằng đời phú quý vinh sang
Cõi kia cũng được nghinh ngang như thường
Rằng mình chạy lạt rau tương
Công phu, công quả, biểu dương công trình
Đến khi bỏ kiếp phù sinh*
Có về được chốn Thiên Đình hay chẳng
Rằng bao quyến thuộc thân bằng
Con khôn vợ đẹp, muôn ngàn ngựa xe
Đến khi trở gót lộn về
Bao nhiêu thứ ấy dựa kê được chẳng
Rằng này rằng nọ đủ rằng
Lòng tham không đáy muôn ngàn tâm tư
Thôi thôi khuyên sớm chối từ
Mọi điều ước vọng của người phàm tâm
Ráng đi, tu niệm nhiều năm
Việc nhân việc đức nên làm mau mau
Khá gây sống động phong trào
Phong trào đạo đức làm sao thành hành
Dắt dìu độ rỗi nhơn sanh
Cùng chung hướng thiện, đừng tranh chấp đời

⁽³³⁾ *trần lao*: Lao tù cõi trần. Cảnh thế gian ràng buộc làm con người mất tự do (vì bị lục dục, thất tình sai khiến), thế nên cõi trần được ví như chốn lao tù.

Đạo truyền được khắp nơi nơi
Vạn dân bá tánh người người làm in ⁽³⁴⁾
Tạo nên cực lạc quang vinh
Bồng Lai tiên cảnh công minh tại trần
Cho chung khắp cả muôn dân
Hưởng ngày Nghiêu Thuấn thượng nguơn lập đời
Thì là ngôi vị trên trời
Trường tồn để sẵn cho người thiện duyên
Chớ đừng mong đắc Phật Tiên
Mải lo cầu cạnh, tu hiền lại quên
Thế gian để đắp móng nền
Để làm công quả để lên Thiên Đàng.

Đức Ni Sư Diệu Lộc

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 14-11 Canh Tuất (12-12- 1970)

13. Ráng lên, hỡi các con ơi
Trong khi tận thế cơ Trời chuyển xoay
Kìa con thảng lại qua ngày
Quẩn quanh trong chốn sắc tài lợi danh
Sớm chiều lo lắng đua tranh
Sương rơi mái tóc có thành chi chi
Dầu cho phú túc* mọi bề
Dầu cho ấm tử vinh thê đủ điều
Kìa con lửa hạ đốt thiêu
Bao nhiêu sự nghiệp bao nhiêu lệ tràn.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968)

⁽³⁴⁾ *làm in*: Làm y hệt, làm không khác chút nào.

14. Giác mộng đời nôi kê chưa chín ⁽³⁵⁾

Hỏi tuổi đời con tính bao nhiêu
Lo mơ rồi lại lo chiều
Sống ăn mặc ở trăm điều khổ tâm.

Đó phương tiện con làm sự sống
Thì thôi đừng tham vọng con ôi
No cơm ấm áo đủ rồi
Công phu, công quả trau giồi hồn linh.

Mẹ thương xót hiện tình nhân thế
Còn bao người khổ bể trầm luân*
Tiền căn hậu quả khó dừng
Thiệt thòi đau khổ biết chừng nào yên.

Mẹ gửi gắm ân Thiên cho trẻ
Hãy thương người, nặng nhẹ rắng lo
Biển trần chống bát nhã đồ
Ngược xuôi rước khách lần dò quê xưa.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Vĩnh Nguyên Tự, 15-8 Quý Sửu (11-9-1973)

⁽³⁵⁾ *nôi kê chưa chín*: Theo *Chấm Trung Kỳ* của Thẩm Ký Tế đời Đường (Trung Quốc), năm 719 có anh học trò thi rớt. Đọc đường về quê, gặp một đạo sĩ trong quán trọ, anh than thở về cảnh nghèo. Đạo sĩ lấy một cái gối (*chấm*), bảo anh kê đầu ngủ, mọi việc sẽ như ý. Bấy giờ chủ quán đang nấu cháo kê. Anh ngủ say, mơ thấy đậu tiến sĩ, cưới vợ xinh đẹp, làm quan to. Năm con trai đều làm quan lớn, lấy vợ danh giá. Lúc tám mươi tuổi, anh bệnh rồi chết. Tới đó thì anh tỉnh mộng, thấy đạo sĩ ngồi bên cạnh, nôi cháo kê vẫn chưa chín. Trong văn học, giấc kê vàng, mộng huỳnh, mộng hoàng lương đều có nghĩa là ảo mộng giàu sang và quyền lực. (*hoàng lương*: Hạt kê màu vàng.)

III. KHUYẾN TU

15. Chim khôn lựa nhánh chọn cành
Người khôn hãy sớm tu hành thân tâm.

Đức Hiển Thế Đạo Nhơn

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10-5 Giáp Dần (29-6-1974)

16. Có căn mới được kiếp con người
Phải biết mà tu chớ dễ người
Kéo trở lại đời trong thoái hóa
Khó mong gặp đặng phúc ân Trời.

Ân Trời khá giữ hộ thân

Tự tu tự giác, độ nhân độ quần ⁽³⁶⁾

Mới là hưởng trọn mùa xuân

Xuân này xuân tới còn xuân mãi hoài.

Đức Quan Thánh Đế Quân

Thánh thất Tân Định, 03-01 Ất Tỵ (04-02-1965)

17. Một kiếp rắng tu giải nghiệp trần

Từ bao kiếp trước đã gieo nhân

Trong ngoài vẹn giữ cho tinh tấn ⁽³⁷⁾

Nếu chẳng thành Tiên cũng Thánh Thần.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư

Minh Lý Thánh Hội, 12-8 Canh Tuất (12-9-1970)

⁽³⁶⁾ *độ nhân độ quần*: Độ nhân quần; giúp mọi người tu hành.

⁽³⁷⁾ *tinh tấn*: Siêng năng, chuyên cần tu tập.

18. Vào đời nào phải để nhàn du
Năm tháng ngày giờ ráng học tu
Tự độ, độ tha trong sứ mạng
Công trình, công quả, vẹn công phu.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 04-11 Nhâm Tý (09-12-1972)

19. Vào đời mượn giả để tu chân
Đừng mãi đam mê chốn bụi trần
Rời phải loanh quanh vòng tục lụy
Nghìn đời muôn kiếp lạc kim thân.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 20-02 Tân Hợi (16-3-1971)

20. Ráng tu sẽ trở lộn về quê
Thoát tục là nơi quá nảo nề
Phật tánh Tiên căn tua⁽³⁸⁾ giữ mãi
Nguyên nhân* sớm muộn cũng quay về.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)

21. Ráng lo tu tỉnh tập từng ngày
Đừng để buông lung phải trễ chầy
Một kiếp tu hành muôn kiếp hưởng
Phải lo công quả, hạnh cho dày.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 01-9 Kỷ Dậu (11-10-1969)

⁽³⁸⁾ *tua*: Nên, hãy nên.

22. Đời cùng thế loạn ráng lo tu
Sanh đặng làm người dễ lắm ru⁽³⁹⁾
Giải đãi⁽⁴⁰⁾ không lo tìm đạo lý
Ngày cùng thức tỉnh hận ngàn thu.

Đức **Đô Thống Quán Địa Thần**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-4 Kỷ Dậu (16-5-1969)

23. Nghiệp chướng⁽⁴¹⁾ tiền khiên⁽⁴²⁾ vốn ái hà⁽⁴³⁾
Gây nên khổ hải vạn trùng ba⁽⁴⁴⁾
Ráng tu sớm khử trừ tam độc⁽⁴⁵⁾
Nhẹ gánh phi thăng đến Phổ Đà.⁽⁴⁶⁾

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 01-9 Kỷ Dậu (11-10-1969)

⁽³⁹⁾ *dễ lắm ru*: Dễ lắm sao? Dễ lắm ư? (Tức là rất khó.)

⁽⁴⁰⁾ *giải đãi*: Không siêng năng, biếng nhác.

⁽⁴¹⁾ *ngiệp chướng*: Chướng ngại, trở ngại phải nhận lãnh do trước kia đã tạo ra nghiệp xấu.

⁽⁴²⁾ *tiền khiên*: Bị trì kéo, ràng buộc do nợ nần kiếp trước, sang kiếp này người mắc nợ phải trả. (*Tiền* là trước; *khiên* là lôi kéo, vướng vít, ràng buộc, liên lụy.)

⁽⁴³⁾ *ái hà*: Sông tình ái. Tình yêu thương nam nữ làm người ta đắm chìm nên tình ái được ví như sông nước.

⁽⁴⁴⁾ *khổ hải vạn trùng ba*: Cuộc đời ví như biển khổ (*khổ hải*) với muôn lượn sóng (*vạn trùng ba*) làm con người chìm đắm.

⁽⁴⁵⁾ *tam độc*: Ba món độc là tham, sân, si (tham lam; giận dữ; ngu si, mê muội).

⁽⁴⁶⁾ *Phổ Đà* (sơn): Núi trên hòn đảo là nơi Bồ Tát Quán Âm cư trú.

24. Gọi rửa oan khiên ⁽⁴⁷⁾ để nhẹ mình
Về miền thượng giới rộng thình thình
Hồng trần nhìn lại bao đau khổ
Dốc độ ⁽⁴⁸⁾ thành công khắp vạn linh.⁽⁴⁹⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 23-12 Ất Tỵ (14-01-1966)

25. Tai nạn cuộc thế chẳng xa đâu
Cố gắng chiều trưa học đạo mầu
Chớ để ngày qua cùng tháng lại
Rồi ra cũng chịu cảnh đau sầu.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Liên Hoa Cửu Cung, 03-01 Ất Tỵ (04-02-1965)

26. Công cao thì ngộ ân hồng ⁽⁵⁰⁾
Phước dày thì gặp Hoa Long dự kỳ ⁽⁵¹⁾
Tu đi hãy gấp tu đi
Thế thời đã vậy còn gì hỏi han.

Đức Quan Âm Bồ Tát

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
19-02 Ất Tỵ (21-3-1965)*

⁽⁴⁷⁾ *oan khiên*: Oan nghiệp, oan nghiệt, những nợ nần, thù oán từ kiếp trước, sang kiếp này chúng đòi người mắc nợ phải trả.

⁽⁴⁸⁾ *dốc độ*: Dốc sức cứu độ.

⁽⁴⁹⁾ *vạn linh*: Vô số linh hồn, tất cả các linh hồn; vô số sinh linh, vô số chúng sinh.

⁽⁵⁰⁾ *ngộ ân hồng*: Gặp được ơn to tát Trời ban.

⁽⁵¹⁾ *Hoa Long dự kỳ*: Dự kỳ thi là Hội Long Hoa (do Đức Phật Di Lạc làm chánh chủ khảo) để tuyển chọn người chân tu đắc đạo.

27. Tu đi, ráng tu đi đệ muội
Để khỏi quên những chuỗi đời tàn
Phật Tiên đã đến thế gian
Giống chuông cảnh tỉnh gọi hàng nguyên căn.⁽⁵²⁾

Ai có lỗi ăn năn kíp kíp ⁽⁵³⁾

Ráng tu hành còn kịp đờ Trời

Ai người hướng đạo ⁽⁵⁴⁾ giúp đời

Rung chuông cảnh tỉnh cho người tỉnh mê.

Đừng đại dột vụng về rồi chết

Buổi hạ nguơn đã kết ⁽⁵⁵⁾ là đây

Thương cho đệ tử lạc Thầy

Lìa Cha xa Mẹ, chơn tay đoạn lìa.

(. . .)

Đừng e chẳng huyền vi ⁽⁵⁶⁾ tế độ ⁽⁵⁷⁾

Chỉ e mình thiếu chỗ đức tin

Đừng lo chẳng có thần linh

Chỉ e mình thiếu hy sinh tu hành.

Đức Giáo Tông Đại Đạo

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
22-4 Nhâm Tý (03-6-1972)*

⁽⁵²⁾ *nguyên căn*: Nguyên nhân; những linh căn có nguồn gốc từ cõi Trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng nên đi xuống thế gian độ đời.

⁽⁵³⁾ *kíp kíp*: Gấp gấp.

⁽⁵⁴⁾ *hướng đạo*: Dẫn dắt đạo hữu.

⁽⁵⁵⁾ *đã kết*: Đã kết thúc, đã chấm dứt.

⁽⁵⁶⁾ *huyền vi*: Mầu nhiệm, tức là Trời Phật, Tiên Thánh...

⁽⁵⁷⁾ *tế độ*: Cứu vớt con người khỏi bể khổ sông mê, giống như đưa thuyền đến vớt kẻ chết đuối chở sang bờ bên kia. (*Tế* là qua sông, đồng nghĩa với *độ*.)

28. Nhân thể còn trong cảnh trước phàm
Thế nên ái ố⁽⁵⁸⁾ với sân tham
Nếu không tu tỉnh muôn đời cũng
Lên xuống, xuống lên vẫn tục phàm.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 06-4 Giáp Dần (27-4-1974)

29. Vui chơi cõi tạm có bao hồi
Một kiếp bụi trần chỉ thế thôi
Mới thấy đầu xanh ra tóc bạc
Làm chi công nghiệp để cho đời.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 08-12 Đinh Mùi (07-01-1968)

30. Người sanh trong kiếp tại trần gian
Là bậc tam tài⁽⁵⁹⁾ Thượng Đế ban
Người vốn Phật Tiên chưa đắc vị⁽⁶⁰⁾
Làm sao cho đáng kiếp vi nhân.⁽⁶¹⁾

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 06-4 Giáp Dần (27-4-1974)

31. Siêng lo hành đạo lập công phu
Bất cứ người nào cũng dễ tu

⁽⁵⁸⁾ ái ố: Yêu và ghét.

⁽⁵⁹⁾ bậc tam tài: Con người đứng thứ ba trong tam tài (thiên, địa, nhân: trời, đất, người).

⁽⁶⁰⁾ đắc vị: Đắc quả vị, được phong là Thần, Thánh, Tiên, v.v...

⁽⁶¹⁾ vi nhân: Kiếp làm người.

Sự sống hằng ngày chen đạo lý

Khởi cần thạch động⁽⁶²⁾ với non Vu.⁽⁶³⁾

Đức **Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-01 Kỷ Dậu (03-3-1969)

32. Tu tiến siêu sanh đến cõi Trời

Lẽ đâu dầm tục mãi muôn đời

Kiếp người là nấc thang gần nhất⁽⁶⁴⁾

Cố gắng bươn⁽⁶⁵⁾ về chốn cựu ngôi.⁽⁶⁶⁾

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 17-3 Kỷ Dậu (03-5-1969)

33. Phật là đại giác siêu sanh

Người là chư Phật sẽ thành tương lai

Tu là học để làm Trời

Phải đâu muôn kiếp làm người thế gian.

Đức **Lê Đại Tiên**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10-5 Giáp Dần (29-6-1974)

⁽⁶²⁾ thạch động: Động nằm trong núi đá.

⁽⁶³⁾ non Vu: Vu sơn, núi có Tiên ở.

⁽⁶⁴⁾ Kiếp người là nấc thang gần nhất: Trong các nấc thang tiến hóa, thấp nhất là đất đá, kim loại; rồi tiến lên làm cây cỏ; kế tiếp làm thú vật; rồi được làm người (gọi là hóa nhân, khác với nguyên nhân là các hàng Thần Thánh, Tiên Phật xuống thế làm người). Con người có đầy đủ các điều kiện để tiến hóa lên hàng Thần Thánh, Tiên Phật nên được xem là nấc thang gần hàng Thần Thánh, Tiên Phật nhất.

⁽⁶⁵⁾ bươn: Mau chân, vội vã, gấp rút.

⁽⁶⁶⁾ cựu ngôi: Ngôi vị cũ trên trời của các nguyên nhân, trước khi xuống trần làm người.

34. Tiên Phật trước kia cũng thể trần
Dày công tu tập luyện tâm thân
Lưu thanh khứ trước, hồi quang chiếu
Nhập Thánh siêu phàm trọn đức ân.

Đức Hưng Đạo Đại Vương

Minh Lý Thánh Hội, 17-6 Tân Hợi (07-8-1971)

35. Phật Tiên xưa cũng ở dương trần
Đạt đạo quay về cõi thiện chân
Nhờ biết tu tâm cùng luyện tánh
Hơn đời do chỗ diệt tham sân.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư

Minh Lý Thánh Hội, 14-7 Nhâm Tý (22-8-1972)

36. Tiên Phật trước cũng người thể tục
Nhờ biết lo tu đức tu công
Gian lao chẳng lúc sờn lòng
Khó nghèo, đạo hạnh mãi không xa mình.

Sống như kẻ thường tình bên ngoại
Nhưng bên trong mãi mãi trau giồi
Tâm đăng mỗi lúc sáng ngời
Nặng phần đạo đức, nhẹ đời lợi danh.

Lòng chí quyết tu hành sớm tối
Lỡ may lắm lỗi điều chi
Ăn năn cải hối tức thì
Cho lòng an định, lương tri lối bày.

Nên học tập hằng ngày trau sửa
Tu với hành hằng bữa không lơ

Chung quy bỏ lối người đời
Chơn linh về chốn cõi Trời Phật Tiên.

Đạo khó chỗ nhẫn kiên bền bỉ
Đạo khó nơi hữu thí hữu chung
Vui thì hăng hái gia công
Buồn thì phé phận giữa dòng buông trôi.

Chưa làm chủ sáu ngôi lục dục
Chưa điều hành lãnh vực thất tình
Buồn vui, giận ghét quanh mình
Mặc cho sai khiến, mặc tình kéo lôi.

Khó là khó vô hồi vô tận
Chủ nhân ông ⁽⁶⁷⁾ bị dẫn dắt đi
Bên này kéo, bên kia trì
Làm cho rối loạn lương tri chủ quyền.

Đạo cao thấp, thành Tiên thành Phật
Do tâm mình còn mất, tử sanh
Đừng rằng đã có duyên lành
Nguyên căn* tá thế rồi sanh kiêu kỳ.

Dầu Tiên Phật từ bi bác ái
Từ trên trời sanh lại thế gian
Nếu không tu tập mọi đàng
Trau giồi linh tánh huy hoàng vị ngôi

⁽⁶⁷⁾ *chủ nhân ông*: Ông chủ, người làm chủ. *Chân tâm* là chủ nhân ông, thẳng được sự sai khiến, cảm dỗ của thất tình lục dục. Nếu để thất tình lục dục sai khiến, không còn làm chủ được tâm, tức là mất quyền chủ nhân ông. Giống như chủ nhà bị người ngoài lọt vào khống chế.

Thì vẫn bị luân hồi chuyển kiếp
Tùy căn duyên quả nghiệp ít nhiều
Thế nên người thế đừng kiêu
Ráng tu ráng sửa sớm chiều luôn luôn.

Dù trước việc vui buồn đắc thất
Dù khen chê, chớ phật ý ta
Rồi mình tách bước đi xa
Đó là mắc kế quý ma dẫn đường
Hỡi ai giữ mãi thiên lương! ⁽⁶⁸⁾

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971)

37. Luật Trời mầu nhiệm lắm ai ơi
Một kiếp vi nhơn ⁽⁶⁹⁾ quý một đời
Linh tánh khôn ngoan hơn vạn vật
Tu hành chắc thiết sẽ thành Trời.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Thánh tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (12-3-1967)

38. Đạo có gì đâu, Đạo ấy Trời
Trời là Tiên Phật, cũng là người
Người hay giác ngộ, thành Tiên Phật
Tiên Phật vọng tâm ⁽⁷⁰⁾ cũng xuống đời.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Trúc Lâm Thiền Điện, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973)

⁽⁶⁸⁾ *thiên lương*: Phần tốt đẹp của người do Trời ban; lương tâm.

⁽⁶⁹⁾ *vi nhơn*: Làm người.

⁽⁷⁰⁾ *vọng tâm*: Lòng mơ tưởng sai quấy; lòng dạ sai quấy, càn bậy.

39. Thế gian nay đổi mai dời
Thanh suy bĩ thối ⁽⁷¹⁾ ai người khéo khôn
Tu sao cứu rỗi linh hồn
Cửu huyền thất tổ, tử tôn nhiều đời.

Đức **Giáo Tông Đại Đạo**

Thiên Lý Đàn, 20-9 Kỷ Dậu (30-10-1969)

40. Đem đạo vào đời cứu chúng sanh
Hỡi ai giác ngộ ráng tu hành
Đạo không xa lánh người nghèo khó
Vì lớp trần ai ⁽⁷²⁾ phủ tánh lành.

Đức **Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
30-3 Quý Sửu (02-5-1973)*

41. Vào đạo để tu hành tác thiện ⁽⁷³⁾
Tu trau giồi tinh tiến ⁽⁷⁴⁾ chơn linh
Đó là tu kỹ ⁽⁷⁵⁾ cho mình
Còn lo phổ độ chúng sinh nhơn loài.

Đức **Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn**

Vĩnh Nguyên Tự, 21-6 Kỷ Dậu (03-8-1969)

⁽⁷¹⁾ *bĩ thối (thái)*: Vận rủi, xấu (bĩ) và vận may, tốt (thái). Khổ sướng, rủi may.

⁽⁷²⁾ *trần ai*: Bụi bặm.

⁽⁷³⁾ *tác thiện*: Làm lành.

⁽⁷⁴⁾ *tinh tiến*: Tinh tấn, siêng năng, chuyên cần tu tập.

⁽⁷⁵⁾ *tu kỹ*: Tu để tự cứu bản thân.

42. Hỡi sứ mạng nặng oằn đòi đạo

Giữa thời cơ điên đảo khốn nguy

Càng nguy càng phải tu trì ⁽⁷⁶⁾

Tu trì có thể cứu nguy cho đời.

Đức **Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

20-3 Canh Tuất (25-4-1970)

43. Người tu được thành Tiên tác Phật

Khổ công tu chẳng mất ai ơi

Tu đi một vốn mười lời

Nhà băng ⁽⁷⁷⁾ thượng giới Cha Trời dành cho.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

IV. Ý NGHĨA CHỮ TU

44. Lao khổ tu đi một kiếp này

Tu là sửa đổi dở ra hay

Tu là bồi bổ nền âm chất*

Tu rạng thanh danh mối Đạo Thầy.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

15-4 Tân Hợi (09-5-1971)

⁽⁷⁶⁾ *tu trì*: Tu hành không lơ lửng. (*Trì*: Gìn giữ, nắm giữ.)

⁽⁷⁷⁾ *nhà băng*: Ngân hàng (*banque*).

45. Tu trước nhất đừng vay nợ mới

Do cái ta cái lợi mà ra

Tu lo trả nợ đòi qua

Nghiệp duyên tiền kiếp do ta tạo gầy.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

46. Tu là sửa tâm lành tánh thiện

Tu là trau, là luyện, là rèn

Tâm con phải sáng hơn đèn

Vị tha ⁽⁷⁸⁾ vong ngã ⁽⁷⁹⁾ mới quen Đạo Trời

Trời thương cả con người, cả vật

Không riêng gì nhục chất, ⁽⁸⁰⁾ nam nhi

Lòng Trời bao quát bảo trì

Con tu học phải vào thi khoa trường ⁽⁸¹⁾

Trường thi hội rộng đường cứu cánh ⁽⁸²⁾

Con quên mình trước cảnh khổ đau

Đó là tiết mục ⁽⁸³⁾ đề cao

Từ bi, bác ái để vào trường thi.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**

Vĩnh Nguyên Tự, 15-8 Quý Sửu (11-9-1973)

⁽⁷⁸⁾ *vị tha*: Vì người khác.

⁽⁷⁹⁾ *vong ngã*: Như *vong kỷ*; quên đi lợi ích bản thân.

⁽⁸⁰⁾ *nhục chất*: Thể chất yếu đuối; ám chỉ phái nữ.

⁽⁸¹⁾ *khoa trường*: Nơi tổ chức kỳ thi, trường thi.

⁽⁸²⁾ *cứu cánh*: Cứu độ, cứu rỗi, giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

⁽⁸³⁾ *tiết mục*: Chương trình; một mục trong chương trình.

47. Sửa mình trong sạch ấy là tu
Gìn giữ giới quy cũng gọi tu
Công quả, công trình cho xứng phận
Cổ lần cái lớp của phàm phu.

Phật Tiên xưa cũng gốc phàm trần
Nhờ biết tu hành luyện bản thân
Trau sửa giữa mài nên thánh thiện
Trở về nước trí với non nhân.

Đức Trần Hưng Đạo

Minh Lý Thánh Hội, 09-6 Quý Sửu (09-7-1973)

48. Tu là để luyện trau tâm tánh
Tu là gìn phẩm hạnh vi nhân*
Tu là tự cứu bản thân
Tu an mỗi nước, tình dân vẹn tròn.

Chớ sợ tu không còn danh lợi
Đừng ngại tu phú quí phải xa
Nhân xưa tiền kiếp tạo ra
Ngày nay kết quả cho ta cho người.

Đức Đông Phương Chưởng Quản

Minh Lý Thánh Hội, 26-9 Mậu Thân (16-11-1968)

49. Con tu là để giúp đời
Giúp đời chính thị giúp thời cho con
Còn trời, còn nước, còn non
Còn non sanh khổ con còn gia công.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)

50. Tu, con sửa cái ta trước nhưt
Tu, con vun cội đức sau này
Cõi trần tỉnh tỉnh say say
Đạo là phương pháp chữa ngay bệnh trần.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966)

51. Lo tu tắm gội xác thân như
Tu rửa cho trơn lớp bụi mờ
Tu bỏ những gì mình đã mất
Tu hòa tam bửu⁽⁸⁴⁾ đạt Thiên cơ.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 29-5 Ất Ty (27-6-1965)

52. Tu là sửa những gì đã trật
Tu là bồi cái mất thân tâm
Tu là tránh nẻo sai lầm
Tu là phục thiện⁽⁸⁵⁾ lòng phàm sửa đang.⁽⁸⁶⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 29-5 Ất Ty (27-6-1965)

53. Người tu học trước tu lập đức
Đạo đức tròn vượt bực thế nhân
Vào trần chẳng nhiễm bụi trần
Nhục thân chế ngự kim thân trau giồi.

⁽⁸⁴⁾ tam bửu: Tinh, khí, thần.

⁽⁸⁵⁾ phục thiện: Từ bỏ điều xấu ác, quay về con đường thiện lương.

⁽⁸⁶⁾ sửa đang: Sửa lại cho đúng.

Tu phải cố trau dồi tâm tánh
Phải trước tiên quyết định tu chi
Tụng kinh là để làm gì
Ăn chay niệm Phật ích chi cho mình?

Không phải Phật thiếu kinh thường tụng
Bảo chúng sanh đem tụng Phật nghe
Tụng kinh như thế nói về
Nghĩa sâu không biết, lối lẽ không thông.

Chẳng khác nào như ong vò vẽ
Tiếng nhỏ to thỏ thẻ vu vu
Tụng nhiều mới gọi rằng tu
Đọc nhiều cho Phật công phu mới nhiều.

Đó là tu theo chiều mê tín
Biết bao giờ tâm tánh mở mang
Sách kinh là đuốc rọi đường
Dạy đời học đạo hành tàng⁽⁸⁷⁾ thế nao.

Vì lẽ đó cùng nhau ráng hiểu
Đọc kinh coi Phật biểu làm chi
Ráng làm ăn ở cho y
Tánh tình cùng những hành vi Phật Trời.

Đọc kinh rồi hiểu lời Phật dạy
Thì chớ làm trái lại sách kinh
Nếu khi mình đã thông minh
Lầu thông đạo pháp xem kinh làm gì?

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

⁽⁸⁷⁾ *hành tàng*: Lúc hiện lúc ẩn; lúc hành động lúc im ẩn.

54. Tu phải biết mình là ai đó
Cần biện phân sáng tỏ chánh tà
Mới mong hướng dẫn cái ta
Ngay đường trúng lối thoát ra bể trần.

Trừ tam độc* (tham, sân, si muội)
Để nhẹ mình giông ruổi đường tu
Tham thiền nhập định, công phu
Nuôi hồn dưỡng phách ôn nhu thanh nhàn.

Tuy sống tại trần gian thể xác
Mà tâm hồn siêu thoát thảnh thơi
Vui câu lạc đạo⁽⁸⁸⁾ trong đời
Xác thân ở tục, hồn chơi Thiên Đình.

Lòng quảng đại thang thênh rộng mở
Là Niết Bàn cơ sở vốn đây
Thương đời khổ khổ nạn tai
Động lòng trắc ẩn ai hoài⁽⁸⁹⁾ tha nhân.⁽⁹⁰⁾

Lòng chớ vương bợn trần tục lụy
Bỏ tài danh sắc khí⁽⁹¹⁾ hôn mê
Làm cho thần khí⁽⁹²⁾ nặng nề
Luân hồi lạc mất đường về quê xưa.

Tu thì phải ráng chừa tánh tục
Ví đem phèn nước đục lóng trong

⁽⁸⁸⁾ *lạc đạo*: Vui với cuộc sống tu hành.

⁽⁸⁹⁾ *ai hoài*: Thương xót.

⁽⁹⁰⁾ *tha nhân*: Người khác.

⁽⁹¹⁾ *tài danh sắc khí*: Tiền tài, danh vọng, sắc dục, ma túy.

⁽⁹²⁾ *thần khí*: Tinh thần.

Thánh xưa cũng ở trần hồng
Thoát ra nhờ bởi cõi lòng tịnh thanh.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)

55. Tu cần giải thoát hỡi con ôi
Giải thoát con xong để độ đời
Giải hết trược phiền tâm vướng mắc
Thoát qua chướng ngại tánh lõi thôi.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
15-12 Quý Sửu (07-01-1974)*

56. Giải là cởi mở nghiệp căn qua
Giải ấy chùi lau sạch mị tà
Giải nợ hồng trần bằng tích cực
Giải vây tục lụy với xông pha.

Giải mê tư tưởng trong thanh sắc⁽⁹³⁾
Giải chấp tâm tình ở kỷ tha.⁽⁹⁴⁾
Giải khổ nhờ tu, tu chánh đạo
Giải rồi thì sẽ thoát trần la.⁽⁹⁵⁾

Thoát là tránh khỏi có gì đâu
Thoát được phiền ba⁽⁹⁶⁾ thấy nhiệm màu

⁽⁹³⁾ *thinh sắc*: Âm thanh và sắc tướng (hình tướng bên ngoài).

⁽⁹⁴⁾ *kỷ tha*: Ta và người.

⁽⁹⁵⁾ *trần la*: Lưới trần. Trần gian như tấm lưới vây hãm con người trong mọi nỗi đau khổ.

⁽⁹⁶⁾ *phiền ba*: Những sự náo nhiệt, xa hoa trên đời.

Thoát hóa rằng không nhân sự phế⁽⁹⁷⁾
Thoát điều phi đạo mới tròn cầu.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

57. Hỡi đệ muội trọn tình tu niệm
Khởi nhọc công tìm kiếm đâu xa
Phật Trời đều ở trong ta
Quái tà, quỷ mị, tinh ma cũng mình.

Hễ đức trọng thần kinh quý phục
Hễ công cao càng lúc càng cao
Thần linh ở chốn Thiên Tào⁽⁹⁸⁾
Cũng đều phù trợ có nào sai ly.

Đừng làm tướng phải đi non núi
Vào hang sâu lẩn chuỗi niệm kinh
Nếu không tập sửa tánh tình
Nên người thánh thiện, hy sinh ích gì.

Tu, tập tánh từ bi bác ái
Tu, mở lòng nhân ngãi⁽⁹⁹⁾ vị tha*
Đó là thờ Phật tại gia
Đó là Di Lạc Bửu Tòà thế gian.

Đức **Giáo Tông Đại Đạo**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
22-4 Nhâm Tý (03-6-1972)*

⁽⁹⁷⁾ *nhân sự phế*: Bỏ bê bốn phận ở đời.

⁽⁹⁸⁾ *Thiên Tào*: Thiên Đình.

⁽⁹⁹⁾ *nhân ngãi* (nghĩa): Lòng thương người và sự ăn ở theo lẽ phải.

58. Ráng mà hiểu chữ tu cho kỹ
Tu phải rành chơn lý tạo đoan ⁽¹⁰⁰⁾
Nào cần lên núi vào non
Tụng kinh gõ mõ boong boong tối ngày.

Tu nào phải tóc dài tóc ngắn
Cũng không cần áo trắng áo đen
Cũng không nê chấp ⁽¹⁰¹⁾ sang hèn
Cũng không bày bố múa men lăm trò.

Tu không đợi làm lò bát quái
Ngày đêm lo thư ngải luyện phù ⁽¹⁰²⁾
Không cần nam bắc ngao du
Tập đoàn, tập thể pháp phù luyện phan. ⁽¹⁰³⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 29-5 Ất Tỵ (27-6-1965)

59. Còn việc cúng Thánh Thần, Trời Phật
Để chứng lòng chân thật của mình
Hiển dâng trọn cả đức tin
Trong ngoài vốn một chơn tình ⁽¹⁰⁴⁾ mà thôi.

⁽¹⁰⁰⁾ *tạo đoan*: Khởi đầu, khởi sự; đầu mối. Thượng Đế là Đấng tạo hóa, là khởi đầu của vạn vật, chúng sanh; do đó cũng gọi Trời là Tạo Đoan.

⁽¹⁰¹⁾ *nê chấp*: Câu nê, chấp nhất, chấp nê, cố chấp.

⁽¹⁰²⁾ *phù*: Bùa.

⁽¹⁰³⁾ *luyện phan*: Đốt và nấu. Phép tu tiên (tĩnh luyện) dùng hình ảnh bắc lò bát quái, luyện đơn nấu thuốc; do đó hay nói *luyện phan*.

⁽¹⁰⁴⁾ *chơn tình*: Lòng thành thật.

Trời Phật chẳng bảo đời thờ phượng
Xây cốt to lớn tượng hình hài
Đạo người nếu vẫn đơn sai ⁽¹⁰⁵⁾
Nghĩa nhân* nếu vẫn chẳng ai thi hành;

Thì thờ phượng trở thành giả tướng ⁽¹⁰⁶⁾
Chẳng linh thiêng, ảnh hưởng chi đâu
Đó là mê tín, vọng cầu ⁽¹⁰⁷⁾
Cầu danh, lợi lộc với cầu tư riêng.

Đó là xa chơn truyền Tam Giáo
Đó là xa tam bảo ⁽¹⁰⁸⁾ thiêng liêng
Đạo khai dốc dạy người hiền
Thế gian cư xử ba giềng ⁽¹⁰⁹⁾ năm luân. ⁽¹¹⁰⁾

Cốt xây dựng cõi trần thánh thiện
Cho người đời tinh tiến* tu hành
Thiên đàng cực lạc hơn sanh
Do người đạo đức lập thành tại đây.

Đừng có tưởng sắp bày lễ vật
Đem hiến dâng Trời Phật hằng ngày

⁽¹⁰⁵⁾ *đơn sai*: Giả trá, không thành thật.

⁽¹⁰⁶⁾ *giả tướng*: Hình thức (hình tượng) giả dối.

⁽¹⁰⁷⁾ *vọng cầu*: Mong cầu một cách sai quấy.

⁽¹⁰⁸⁾ *tam bảo*: Phật, pháp, tăng.

⁽¹⁰⁹⁾ *ba giềng*: Tam cương, gồm ba mối quan hệ giữa (a) chánh phủ và người dân (dân trung thành với Tổ Quốc, chánh phủ chăm lo cho dân); (b) cha mẹ và con cái (cha mẹ thương yêu con, con hiếu thảo với cha mẹ); (c) vợ chồng (chung thủy, thương yêu).

⁽¹¹⁰⁾ *năm luân*: Năm mối quan hệ giữa (a) nhà nước và người dân, (b) cha mẹ và con cái, (c) vợ chồng, (d) anh chị em, (e) bạn bè.

Trong khi hành động đơn sai*
Giữa người nhân thế hằng ngày với nhau.

Tu chánh tín mới hầu đắc vị*
Hành chánh tâm vong ký⁽¹¹¹⁾ vị tha*
Thương người như thể thương ta
Kính người như thể mẹ cha, ông bà.

Đó là tu tại gia hành thiện
Khởi trào non vượt biển đó đây
Đôi dòng nhấn gởi ai ai
Chữ tu là vậy, hằng ngày nhớ ghi.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn
Vĩnh Nguyên Tự, 21-6 Kỷ Dậu (03-8-1969)

60. Thương các con đạo chưa thâm thúy⁽¹¹²⁾

Tuy nhập môn tính kỹ nhiều niên
Thất chùa năm tháng tuy siêng
Hằng ngày lui tới, bạc tiền của công

Nhưng đạo lý chưa thông chưa hiểu
Đọc thì nhiều, tri thiếu⁽¹¹³⁾ phần đông
Tưởng rằng khi đã nhập môn
Ăn chay lục, thập⁽¹¹⁴⁾ hoặc rông trường trai

Quy cúng lạy tứ thời thường nhật
Siêng tới lui thánh thất, thánh đường

⁽¹¹¹⁾ *vong ký*: Quên đi lợi ích bản thân.

⁽¹¹²⁾ *thâm thúy*: Sâu dày, tinh thâm.

⁽¹¹³⁾ *tri thiếu*: Hiểu ít, biết ít.

⁽¹¹⁴⁾ *lục, thập*: Ăn chay sáu này hay mười ngày mỗi tháng.

Góp phần công quả thường thường
Chuối rau, lúa gạo, chao tương cho nhiều

Rồi mãn kiếp được siêu thoát thật
Sẽ lên ngôi Tiên Phật tòa sen
Muôn đời hậu thế ngợi khen
Ngày lành tháng tốt đua chen cúng dường.

Hỡi các con phải tường⁽¹¹⁵⁾ lẽ đó
Sự tu hành đã có hai đường
Hoặc là tu phước hưởng dương⁽¹¹⁶⁾
Hoặc là tu huệ⁽¹¹⁷⁾ thoát đường tử sanh.

Hễ con được công lành quả tốt
Vung của tiền đóng góp việc chung
Làm nhân làm phước khắp cùng
Thi ân bố đức trong vòng thế gian;

Đến khi thác, thân an hồn lạc
Rồi đầu thai kiếp khác lại trần
Hưởng điều con đã tạo nhân
Làm duyên làm phước tại trần xưa kia.

Con sẽ được hưởng bề phú quý
Hoặc công danh, địa vị trong đời
Cũng còn trong kiếp luân hồi
Lộn lên lộn xuống kiếp người giàu sang.

May mà được nhớ căn nhớ kiếp
Lo tu hành liên tiếp thêm hơn

⁽¹¹⁵⁾ *tường*: Hiểu rõ ràng.

⁽¹¹⁶⁾ *hưởng dương*: Hưởng phước lúc đang sống trên dương thế.

⁽¹¹⁷⁾ *tu huệ*: Tịnh luyện, công phu, tham thiền.

Trau giồi nấu thuốc luyện đơn ⁽¹¹⁸⁾
Công phu thiên định, kim đơn tạo thành;

Thì sẽ được siêu sanh cõi thượng
Khởi đầu thai mang vương luân hồi
Đó là tu huệ con ôi
Định tâm đừng ngủ, nghe lời Mẹ khuyên.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

61. Tu phải học hiểu qua giáo lý

Giáo lý là kim chỉ hướng nam
Cho con nhập thánh siêu phàm
Khởi vòng luân chuyển con tầm nhộng tơ.

Học cho hiểu bến bờ mê giác
Học cho thông thiện ác, đọa siêu
Học nhiều con sẽ hiểu nhiều
Hiểu hành càng kỹ, càng siêu thoát về.

Hỡi các con, trần mê tục lụy
Nào phải đâu bền bỉ ngàn thu
Thế nên con phải ráng tu
Tìm đường giải thoát ngục tù thế gian.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

62. Ráng mà học những lời Tiên Phật

Siêng mà tìm sự thật ở đời

⁽¹¹⁸⁾ *nấu thuốc luyện đơn*: Thực hành tịnh luyện (công phu).

Dắt mình đúng chỗ đúng nơi
Kẻo mà phí uổng một đời nhơn sanh.

Học mà chẳng biết hành cho đúng
Tu mà không tầm trúng đường đi
Mù lòa đêm tối khác gì
Loanh quanh trong kiếp hữu vi ⁽¹¹⁹⁾ muôn đời.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo

Thánh tịnh Ngọc Chiêu Đàn, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965)

63. Hằng xem đọc kệ kinh, thánh giáo

Để tâm hồn cõi thảo nghệt oan ⁽¹²⁰⁾
Cho lòng con được thanh thang
Cho tâm con được dịu dàng dễ thương.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Đinh Mùi (23-5-1967)

V. CHỮ TÂM

64. Thành bại đều do một chữ tâm

Tâm không tham vọng, chẳng hôn trầm ⁽¹²¹⁾
Trầm luân* vì bởi tâm tham vọng
Vọng đến Tây Phương phải ráng tầm.

⁽¹¹⁹⁾ *kiếp hữu vi*: Kiếp sống hữu hình hữu hoại, nay còn mai mất.

⁽¹²⁰⁾ *nghiệt oan*: Những nợ nần, thù oán từ kiếp trước, sang kiếp này chúng đòi người mắc nợ phải trả.

⁽¹²¹⁾ *hôn trầm*: Ngây ngật, buồn ngủ.

Tầm ra nẻo chánh đến Tây Phương
Quanh quẩn trần gian ắt lộn đường
Vật chất là mồi cho lũ kiến
Tinh thần mới tạo thể an khương.

Đức **Di Lạc Thiên Tôn**

Trúc Lâm Thiền Điện, 02-01 Canh Tuất (07-02-1970)

65. Thành đạo là nhờ một cái tâm
Tâm không vọng động, chẳng mê lầm
Tâm thiết tịnh rồi là Phật Thánh
Tâm còn điên đảo, họa càng thâm.

Đức **Thiện Phước Ca Văn Thiệu**

Vĩnh Nguyên Tự, 01-9 Giáp Dần (15-10-1974)

66. Đạt đạo nhờ tâm chẳng vọng tâm*
Muôn đường ngàn nẻo cũng do tâm
Hỡi ai giữ được tâm chuyên nhất
Sẽ dứt phàm tâm, lộ thánh tâm.

Đức **Bảo Pháp Huỳnh Chơn**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
15-02 Nhâm Tuất (10-3-1982)*

67. Tu hành chẳng luận khó nghèo sang
Ai cũng tu thân được dễ dàng
Làm chủ bản tâm là việc khó
Mà làm cho được mới người ngoan.

Đức **Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-02 Mậu Thân (12-3-1968)

68. Tiên phàm nào phải cách đầu xa
Chính ở nơi lòng của chúng ta
Sáng suốt từ bi là Thánh, Phật
Tham sân ám muội ấy tinh ma.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)

69. Di Đà Phật xứ chẳng đâu xa
Tâm ở non cao khó gặp mà
Kiếm huệ diệt trừ bầy lục tặc
Xuất hình ẩn hiện nội tâm ta.

Đức **Thiên Linh Chơn Tiên**

Hườn Cung Đàn, 29-6 Ất Ty (27-7-1965)

70. Non Bồng nước Nhược* chẳng đâu xa
Chẳng ở Nam Sơn hoặc Bắc Hà
Chẳng phải Tây Phương, Đông Độ xứ
Chính là ở giữa bản tâm ta.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Hườn Cung Đàn, 01-6 Ất Ty (29-6-1965)

71. Như Lai Bồ Tát chẳng đâu xa
Chẳng phải non cao với núi già
Chẳng ở Tây Phương cùng cực lạc
Chính là ở tại giữa tâm ta.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Thánh thất Liên Hoa Cửu Cung, 03-01 Ất Ty (04-02-1965)

72. Ở thế mà tâm chẳng nhiễm trần
Tuy mang nhục thể thấy phi thân ⁽¹²²⁾
An bản lạc đạo* nơi trần tục
Giải thoát tự nhiên có sẵn phần.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

73. Thân ở tục, lòng trần chẳng nhiễm
Tập hằng ngày tu niệm gìn tâm
Lọc lừa để tránh sai lầm
Việc hành chánh đạo ⁽¹²³⁾ vui thắm luôn luôn.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

74. Ở thế mà tâm chớ nhiễm trần
Tránh điều si dục với tham sân
Tâm mà thanh tịnh, Tiên rồi đó
Dầu chốn bụi hồng ⁽¹²⁴⁾ bao lấy thân.

Đức **Ngộ Minh Đạo Nhơn**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Canh Tuất (19-5-1970)

75. Sanh cõi tục ưu phiền lắm nỗi
Ở trần gian tội lỗi bao vây
Thế gian một mảnh tâm này
Phải nên thận trọng ngày ngày chùi lau.

⁽¹²²⁾ *phi thân*: Không có thân phàm, không có nhục thể.

⁽¹²³⁾ *hành chánh đạo*: Làm theo chánh đạo, đúng theo chánh pháp.

⁽¹²⁴⁾ *chốn bụi hồng*: Cõi trần gian, chốn hồng trần.

Ngọc có được giồi trau mới quý
Tâm luyện rèn mới thấy huệ khai
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày
Giờ giờ, phút phút, tâm này đừng rời.

Tâm tưởng Phật, Phật Trời hằng ngự
Tâm tưởng ma, ma cứ vắng lai
Thế nên tâm phải giồi mài
Như vàng như ngọc, sánh tày lưu ly.⁽¹²⁵⁾

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 11-5 nhuận Tân Hợi (03-7-1971)

76. Người tu hành tâm không vọng động
Dầu cảnh đời gió lộng sóng xao
Tâm như gương sáng lâu lâu
Không vương phiến não, thoát rào quả nhân.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**

Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Canh Tuất (14-9-1970)

77. Phàm tâm rửa sạch, thánh tâm sanh
Ác tẩy cho xong, hiện tánh lành
Đạo pháp thiên kinh cùng vạn quyển
Chỉ là khứ trước với lưu thanh.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 06-4 Giáp Dần (27-4-1974)

78. Tâm ta thế tục hoặc Thần Tiên
Lục súc, ma vương hoặc Thánh Hiền

⁽¹²⁵⁾ *sánh tày lưu ly*: Chẳng khác gì ngọc quý lưu ly sáng rỡ.

Lục đục, lục thông hay lục tặc
Do người chế ngự cái tâm viên.⁽¹²⁶⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965)

79. Cõi trước bao vây lấy khách trần ⁽¹²⁷⁾

Dưỡng sanh si đục với tham sân
Lòng phàm an định trong thanh tịnh
Phật tánh chơn như phát hiện lần.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Thiên Lý Đàn, 23-6 Canh Tuất (25-7-1970)

80. Đề bút khuyên trong khắp trẻ già

Đang khi khổ hải vạn trùng ba*
Lòng trần lắng dịu cho thanh tịnh
Tâm thánh cảm thông cõi Phật Đà.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Minh Lý Thánh Hội, 16-6 Canh Tuất (18-7-1970)

81. Đôi lời Bồ Tát dặn dò

Hỡi chư đệ muội ráng lo tu hành
Giữ lòng tịnh tịnh thanh thanh
Mặc trò diễn tiến lộn quanh thẳng trầm.

⁽¹²⁶⁾ *tâm viên*: Con vượn lòng. Ý nói tâm không thanh tịnh, cứ lao xao như con vượn hay nhảy nhót, chuyền leo.

⁽¹²⁷⁾ *khách trần*: Trần gian là quán trọ. Con người sống ở cõi trần vài mươi năm rồi chết, ví như người khách đến tạm trú vài mươi năm rồi phải rời đi nơi khác. Do đó, người trần là khách trần.

Giữ còn đặng một cái tâm
Là tâm vô ngại khỏi lằm bằm môn
Ngày xưa các bậc Thế Tôn
Sạch niềm trần tục, Phật môn gần kề.

Ngày nay thức tỉnh giấc mê
Biết rằng phiền não, bồ đề không hai
Lắng lòng sẽ thấy Như Lai
Chơn không lỗ bóng Cao Đài bên trong.

Biển đời khổ nạn muôn trùng
Đừng quên giữ một tâm trung vững vàng
Vì đời còn lằm tai nản
Độ đời Bồ Tát nguyện hoàn công phu.

Đã tu thì phải ráng tu
Cho nên Tiên Phật vận trù Thiên cơ
Bên người Bồ Tát đợi chờ
Rũ lòng trần tục một giờ độ an.

Đức Quan Âm Bồ Tát

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
15-7 Đinh Tỵ (29-8-1977)*

82. Khuyên người trần thế từ giờ
Nói theo chánh đạo qua bờ bến mê
Đạo là chơn lý trọn bề
Ở nơi tâm cảnh nào hề có xa.

Tâm không tham vọng mị tà
Cảnh dầu diễn tiến vẫn hòa cùng tâm
Tâm là thiện ác khởi mầm
Cũng là chủ tử vững cầm hồn linh.

Tu tâm trước phải vẹn gìn
Đừng cho đục vọng nảy sinh nơi lòng
Để tâm an định sạch trong
Mới tường* lẽ thiệt tương đồng Thiên nhơn.

Hỡi người muốn học lý chơn
Trước rèn tâm nội như sơn vững vàng ⁽¹²⁸⁾
Dầu cho ngoại cảnh huy hoàng
Mà tâm vẫn giữ minh quang chói ngời.

Dầu cho tâm ở cõi đời
Tâm đừng lằm lạc khỏi nơi nghiệp trần
Dầu cho vào bến mê tân ⁽¹²⁹⁾
Tâm hay giác ngộ quày chân xuống thuyền.

Thuyền từ* rước khách hữu duyên
Sang sông lánh tục tầm tiên an nhàn
Khuyên trong nam nữ đạo tràng ⁽¹³⁰⁾
Tu là lẽ thiệt sửa đàng* chính mình.

Tu là khoát bức vô minh ⁽¹³¹⁾
Tu không lạc lối vọng tình ước mơ.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Trúc Lâm Thiền Điện, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973)

83. Cuộc đời còn lắm khó khăn
Biết tu mới khỏi lạc đàng quỷ ma

⁽¹²⁸⁾ *như sơn vững vàng*: Vững vàng như núi.

⁽¹²⁹⁾ *mê tân*: Bến mê, ám chỉ thế gian.

⁽¹³⁰⁾ *đạo tràng*: Chỗ tu học, nơi sinh hoạt tôn giáo.

⁽¹³¹⁾ *khoát bức vô minh*: Vén mở tấm màn che lấp trí sáng suốt.

Để ai phân biệt chánh tà
Cho người đọa chốn ái hà* trầm luân.*

Muốn ra khỏi chốn mê tân*
Phải gìn chánh đạo tu thân hằng ngày
Chánh đạo không phải bên ngoài
Chỉ trong tâm nội Cao Đài đắp xây.

Xưa kia Phật Tổ Như Lai
Cũng do giác ngộ nên thầy chúng sanh
Tâm đừng tạo ác chấp tranh
Đừng tham si đục mà sanh não phiền.

Đừng theo danh vị bạc tiền
Đừng ham chen chúc quý quyền công danh
Mang vào một kiếp nhơn sanh
Lỡ vay chút nợ, âu đành ⁽¹³²⁾ trả xong.

Nhưng lòng phải dạn lấy lòng
Chớ say ngoại vật mà không quay về
Tâm người có bến giác mê
Không mê không giác là kẻ Như Lai.

Tâm người là một Cao Đài
Là tiểu thiên địa tam tài ⁽¹³³⁾ chí linh ⁽¹³⁴⁾
Xét trong hữu tướng, vô hình
Phải biết thể dụng ⁽¹³⁵⁾ cho tinh mới thành.

⁽¹³²⁾ *âu đành*: Cũng đành chịu vậy, không thể khác được.

⁽¹³³⁾ *tiểu thiên địa tam tài*: Con người là tiểu thiên địa (vũ trụ nhỏ) đứng thứ ba trong tam tài (thiên, địa, nhân: trời, đất, người).

⁽¹³⁴⁾ *chí linh*: Rất màu nhiệm, rất linh thiêng, rất thiêng liêng.

⁽¹³⁵⁾ *thể dụng*: Hình thể (hình tướng) và công dụng.

Dụng hình tạm kiếp lương sanh
Luyện rèn kim thể thoát màn trần la*
Chớ vì hình tướng phù hoa
Để tâm hướng ngoại ắt sa luân hồi.

Đạo là chơn lý đó thôi
Không riêng cho giữa ta người, người ta
Muốn tìm chánh đạo không xa
Rèn tâm luyện tánh ôn hòa, hồn nhiên.

Tà thì hay chấp hay thiên⁽¹³⁶⁾
Hay tranh hay luận, ngửa nghiêng học đòi
Chánh thì có một mà thôi
Như như mặc mặc, sự đời dửng dưng.

Phải làm, làm nhọc cũng ưng
Chẳng cần sang cả, đỡ nưng chẳng màng
Hỡi ai muốn đặng an nhàn
Tầm theo chánh đạo học đàng chơn tu.

Đôi dòng gởi các sĩ nhu
Đời còn nhiều nổi phát thu đảo huyền⁽¹³⁷⁾
Ráng lo học Phật tầm Tiên
Thoát qua cảnh khổ não phiền nay mai.

Tâm phân,⁽¹³⁸⁾ thiên hạ càng gay
Biết tu mới khỏi họa tai dập dồn
Chim chiều thẳng cánh hoàng hôn
Trông về tổ ấm chim khôn chọn cành.

⁽¹³⁶⁾ *thiên*: Thiên lệch, ngả về một phía.

⁽¹³⁷⁾ *đảo huyền*: Hoàn cảnh xáo trộn, đảo điên, đau khổ.

⁽¹³⁸⁾ *tâm phân*: Tâm phân tán, không chuyên ròng với đạo đức.

Bút linh⁽¹³⁹⁾ để mấy lời lành
Cho chư sĩ muội⁽¹⁴⁰⁾ học hành mà tu.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974)

84. Chữ tâm luyện đặng sẽ thành ngay
Thành Phật thành Tiên một phút giây
Chỉ ngại chữ tâm còn tấn thoái⁽¹⁴¹⁾
Ngàn năm muôn kiếp chuyển luân hoài.

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Hườn Cung Đàn, 15-5 Ất Ty (14-6-1965)

85. Thành đạo là do một chữ tâm
Tâm cần an định chẳng hôn trầm*
Mặc dầu ngoại cảnh thay màu sắc
Tâm vẫn rạng ngời lý diệu thâm.

Đức **Ngọc Lịch Nguyệt**

Vĩnh Nguyên Tự, 15-11 Tân Hợi (01-01-1972)

VI. ĐẠO LÀM NGƯỜI

86. Ráng tu cho vẹn đạo làm người
Tự độ, độ tha khắp mọi nơi

⁽¹³⁹⁾ *bút linh*: Ngọn cơ (đại ngọc cơ).

⁽¹⁴⁰⁾ *chư sĩ muội*: Các hiền sĩ đệ muội.

⁽¹⁴¹⁾ *tâm còn tấn thoái*: Tâm chưa chuyên nhất, lúc thì hăng hái tu hành (*tấn*, tiến bộ), lúc thì bê trễ và bị ham muốn tục trần quyến rũ (*thoái*, thối, thụt lùi).

Hiện kiếp cho ra người đức hạnh
Vị lai kiếp ⁽¹⁴²⁾ sẽ nợ cung Trời.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư

Minh Lý Thánh Hội, 18-7 Nhâm Tý (26-8-1972)

87. Muốn về cảnh trí non nhân

Các con sớm hãy gia thân ⁽¹⁴³⁾ giúp đời
Tu thân là học Đạo Trời
Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.

Làm người nhân nghĩa ⁽¹⁴⁴⁾ vẹn toàn
Thành Tiên, Thánh, Phật dễ dàng đó con
Còn trời, còn nước, còn non
Giữ bền tâm đạo, đời con vẹn toàn.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969)

88. Thiện tâm là gốc của con người

Phước đức lo bòn ⁽¹⁴⁵⁾ chớ để người ⁽¹⁴⁶⁾
Đạo hạnh trau giồi không biết mới
Nhơn hòa nghĩa hiệp ⁽¹⁴⁷⁾ vẹn mười.

Đức Thiện Phước Đạo Nhơn

Vĩnh Nguyên Tự, 16-01 Bính Thìn (15-02-1976)

⁽¹⁴²⁾ *hiện kiếp*: Kiếp này, kiếp hiện nay. *vị lai kiếp*: Kiếp sau.

⁽¹⁴³⁾ *gia thân*: Ráng sức, dốc sức.

⁽¹⁴⁴⁾ *nhân nghĩa*: Lòng thương người và sự ăn ở theo lẽ phải.

⁽¹⁴⁵⁾ *bòn*: Bòn mót, nhặt nhạnh từng chút mảy mún, không bỏ sót.

⁽¹⁴⁶⁾ *dễ người*: Coi thường, cho là chẳng quan trọng.

⁽¹⁴⁷⁾ *nhơn hòa nghĩa hiệp*: Nhơn nghĩa có đủ.

89. Nhân nghĩa* người tu phải thuộc lòng

Công bình, bác ái phải cho thông
Hy sinh hạn chế lòng ham muốn
Điêu dẫn cùng nhau đến đại đồng.⁽¹⁴⁸⁾

Đức Quan Thánh Đế Quân

Thánh thất Tân Định, 03-01 Ất Tý (04-02-1965)

90. Con còn mang xác thân thế tục

Con còn sanh trong lúc tuổi đời
Vì cơm áo phải đua bơi
Sớm trưa tần tảo cho đời ấm no.

Nhưng mưu sinh đừng cho bạc ác
Sống một đời tiền bạc hiền lương
Mồ hôi một nắng hai sương
Cháy da phỏng trán thủ thường ấm no.

Đừng cao vọng so đo kẻ khác
Làm cho nhiều, tiền bạc phô trương
Rồi gây hành động bất lương
Rồi gây nghiệp xấu trên đường tiến thân.

Người tu học thà cần cù khổ
Hơn giàu sang lối nhớ lãng nhãng
Cũng thời tìm kiếm miếng ăn
Dữ lành hai nẻo khá toan lọc lừa.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

⁽¹⁴⁸⁾ *đại đồng*: Cả thế gian cùng sống vui, hòa hiệp với nhau, không tranh cạnh.

91. Thương kẻ tục dãi dầu sớm tối
Chốn hồng trần không lối thoát ra
Thế gian những tưởng là nhà
Lo xây kiên cố ở mà muôn năm.

Tình mẫu tử thậm thâm hoạn dưỡng⁽¹⁴⁹⁾
Nghĩa phu thê hạnh hưởng trọn đời
Vì chung⁽¹⁵⁰⁾ muốn sống yên nơi
Trăm phương ngàn kế cho đời đẹp xinh.

Dựng sự nghiệp cho mình sự nghiệp
Cho các con kế tiếp đời sau
Trong khi thâm góp của vào
Vô tình gây tạo biết bao lỗi lầm.

Người có nghĩa thì làm nghiệp thiện
Xây cơ đồ tùy tiện tài năng
Chớ không nở dạ làm xằng
Cho thân dư dả cho bằng thế nhân.

Thà nghèo túng còn hơn trái đạo
Thà đói no hoài bão⁽¹⁵¹⁾ nghĩa nhân*
Mặc ai sớm Sở chiều Tần⁽¹⁵²⁾
Mặc ai buôn tướng bán quân không màng.

Cũng có kẻ gây oan nghiệp chướng*
Miễn cho đời hạnh hưởng ấm no

⁽¹⁴⁹⁾ *hoạn dưỡng*: Nuôi dưỡng, chăm nuôi, nuôi nấng.

⁽¹⁵⁰⁾ *vì chung*: Bởi vì, vì.

⁽¹⁵¹⁾ *hoài bão*: Ôm ấp, ấp ủ (lý tưởng, ước vọng cao đẹp).

⁽¹⁵²⁾ *sớm Sở chiều Tần*: Buổi sáng (làm tôi vua) nước Sở, buổi chiều (làm tôi vua) nước Tần; ý nói lòng phản trắc, không chung thủy.

Bày ra mưu lược lắm trò
Bất nhân phú túc* của kho đầy đầy.

Đâu có biết họa bay tai gởi
Đâu có tường* ác lợi ác vương⁽¹⁵³⁾
Thế nên lừa đảo khôn lường
Tới chừng gặp quỷ vô thường⁽¹⁵⁴⁾ mới hay.

Đến chừng ấy trở tay không kịp
Bởi vì chung* tạo nghiệp đầy đầy
Ác lai ác báo đến ngày
Tội xưa ta tạo, ngày nay ta đền.

Bánh xe luân⁽¹⁵⁵⁾ xuống lên chuyển tiếp
Tử rồi sanh theo nghiệp theo duyên
Quay trong cái bánh dây chuyền⁽¹⁵⁶⁾
Bao giờ trả hết oan khiên* mới rời.

Sanh cõi tạm ai ôi khá hiểu
Ráng mà tu tích thiếu thành đa⁽¹⁵⁷⁾
Thế gian đâu phải thật nhà
Cảnh Tiên mới thiệt bữa tòa thiêng liêng.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

⁽¹⁵³⁾ *ác lợi ác vương*: Món lợi do làm ác mà có thì phải vương mang tội ác (vì quả báo).

⁽¹⁵⁴⁾ *quỷ vô thường*: Chết.

⁽¹⁵⁵⁾ *bánh xe luân*: Vòng luân hồi; hết kiếp này sẽ đầu thai qua kiếp khác.

⁽¹⁵⁶⁾ *cái bánh dây chuyền*: Bánh xe luân hồi.

⁽¹⁵⁷⁾ *tích thiếu thành đa*: Góp lại những cái ít ỏi rồi sẽ thành nhiều.

92. Chớ dưng có bo bo ích kỷ
Lo tóm râu của quý để dành
Một giờ lửa đạn chiến tranh
Cửa nhà sự nghiệp tan tành còn chi.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

93. Dưng tính sự hơn thua hành động
Mãi lo riêng kiếp sống cho mình
Mà quên vạn vật, sanh linh⁽¹⁵⁸⁾
Mà quên đồng thể⁽¹⁵⁹⁾ cũng tình anh em.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Huyền Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965)

94. Người thể tục vì ham danh lợi
Miếng đỉnh chung* đào xới hằng ngày
Mặc tình chết sống mặc ai
Miễn cho kho vựa đủ đầy kim ngân.⁽¹⁶⁰⁾

Đó là thói tầm thường nhân thế
Miễn lợi danh,⁽¹⁶¹⁾ chẳng kể nghĩa nhân*
Còn con, con biết tu thân
Giới tâm luyện tánh, tinh thần thanh cao.

⁽¹⁵⁸⁾ *sanh linh*: Mọi người, chúng sinh.

⁽¹⁵⁹⁾ *đồng thể*: Đồng bản thể là *linh quang*, vì con người và vạn vật đều là *tiểu linh quang* có cùng nguồn gốc là *Đại Linh Quang* (Thượng Đế).

⁽¹⁶⁰⁾ *kim ngân*: Vàng bạc.

⁽¹⁶¹⁾ *miễn lợi danh*: Miễn là thỏa mãn lòng ham danh ham lợi.

Tu dốc độ* đồng bào chung tộc
Hiếu ngọn nguồn cội gốc giống nòi
Thương nhau như thể chơn tay
Tinh thần đoàn kết ái hoài⁽¹⁶²⁾ cùng nhau.

Kẻ thế sự muốn sao ngon miệng
Vớ béo mồm gây chuyện sát sanh
Còn con đạm bạc dựa hành
Tương rau qua buổi, đạo lành giới trau.

Thương súc vật đồng bào ruột thịt
Không nở lòng giết chết thú cầm
Đó là con được chữ tâm
Chữ tâm bác ái ham làm việc nhân.

Kẻ thế tục vinh thân cao trọng
Đủ mưu mô lật lọng đảo lừa
Còn con khuya sớm chiều trưa
Chơn thành giữ dạ rước đưa người đời.

Vào cửa đạo dùng lời đạo lý
Con làm gương chánh kỷ hóa nhơn⁽¹⁶³⁾
Hằng ngày kiểm việc làm ơn
Mặc ai tranh chấp, thua hơn, giựt giành.

Kẻ thế tục bươi hành nói tội
Nhơn hai đầu xoi bói tha nhơn*
Làm cho kẻ khác oán hờn
Hại nhau chết sống thỏa cơn sân cuồng.

⁽¹⁶²⁾ *ái hoài*: Nghĩ tới nhau mà thương nhau.

⁽¹⁶³⁾ *chánh kỷ hóa nhơn*: Sửa mình cho ngay thẳng (*chánh kỷ*) rồi mới có thể giáo hóa, cảm hóa người khác (*hóa nhơn*).

Còn con biết vai tuồng người đạo
Lựa lời lành khuyên bảo gián can
Làm cho thuận thảo đôi đàng
Gây tình hòa ái xóm làng thôn lân.

Kẻ thế sự khi sân giận dữ
Nói hoặc làm đủ thứ không chừa
Hoặc vào pháp luật kiện thưa
Hoặc dùng võ lực có thừa hại nhau.

Còn con biết giữ câu nhẩn nhục
Chế ngự lòng những lúc nóng sân
Lời hiền lẽ phải phân trần
Đổi màu thù nghịch làm thân bạn hiền.

Kẻ thế tục hay ghiền đủ thứ
Nếp đọa sa⁽¹⁶⁴⁾ trong tứ đồ tường⁽¹⁶⁵⁾
Túng cùng làm chuyện bất lương
Để hầu thỏa mãn tầm thường đọa sa.*

Còn con biết suy xa xét chặm
Biết giữ gìn Giới Cấm, Điều Quy⁽¹⁶⁶⁾
Gìn lòng chẳng phạm điều ni⁽¹⁶⁷⁾
Cho nên hạnh đạo nam nhi, nữ hiền.

⁽¹⁶⁴⁾ đọa sa: Sa đọa, ăn chơi trụy lạc.

⁽¹⁶⁵⁾ tứ đồ tường: Bốn thứ giam hãm con người trong ham muốn và
nghiện ngập, khiến con người mất tự do, giống như bị nhốt trong
bốn vách nhà tù. Bốn thứ (bốn vách) đó là *tửu*, *sắc*, *tài*, *khí* (rượu,
sắc dục, tiền bạc, và ma túy). *Đồ* và *tường* đều có nghĩa là vách
tường.

⁽¹⁶⁶⁾ Giới Cấm, Điều Quy: Ngũ Giới cấm và Tứ Đại Điều Quy.

⁽¹⁶⁷⁾ điều ni: Điều này.

Kẻ thế sự mê tiền quý bạc
Dám làm điều tội ác bất lương
Đó là những thói tầm thường
Không ra máy chém, khám đường cũng vô.

Kẻ thế tục ma cô, chứa bạc
Làm những điều tội ác mưu sanh⁽¹⁶⁸⁾
Còn con lo việc tu hành
Không gây nghiệp xấu, nghề lành sanh nhai.

Kẻ khác nữa Phật đài nương bóng
Tứ thời nghe chuông trống rình rang
Nhưng về tiền bạc tính toán
Phân minh sổ sách không an chút nào.

Con biết sợ Trời cao có mắt
Lại ngán người khuất mặt chếp ghi
Một đồng, một chục chi chi
Phân minh sổ sách chẳng ly mảy hào.⁽¹⁶⁹⁾

Đó điển hình mấy câu thí dụ
Để cho con ghi chú học bươn*
Những gì là cái tầm thường
Những gì là cái phi thường vân vân...

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**

Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

95. Lời nói phải dịu dàng minh chánh
Lời nói sao xứng hạnh hiền nhân

⁽¹⁶⁸⁾ mưu sanh: Tìm cách sinh sống.

⁽¹⁶⁹⁾ chẳng ly mảy hào: Chẳng sai lệch một tí xíu nào.

Đừng khi gặp lúc giận hờn
Buông lời tổn đức thỏa cơn giận đùa.⁽¹⁷⁰⁾

(...)

Mắt phải ngó phải xem đúng lễ
Mắt tránh nhìn ô uế phạm thân
Dục tâm ắt phải loạn thần
Xúi người lỡ bước sa chân lạc lằm.

Tai chớ lóng thì thăm to nhỏ
Lời đặng cay xiên xỏ người hiền
Giục lòng tội trạng lụy liên
Còn chi phẩm hạnh người hiền thể gian.

Ý đừng tưởng tính toán vọng động
Mãi riêng lo kiếp sống tạm này
Mà quên quá khứ vị lai
Tiền căn nghiệp quả trả vay tội tù.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965)

96. Cần làm việc thực hành lý đạo
Cùng chúng sanh chỉ bảo cho nhau
Đừng phân chi phái sắc màu
Bề ngoài hình thức có nào ích chi.

Khuyên người hiểu trí tri⁽¹⁷¹⁾ đạo lý
Đạo làm người chung tử nhò thân

⁽¹⁷⁰⁾ *giận đùa*: Giận càn hông, giận tràn, giận đến nỗi không kèm chế được lời nói và hành động.

⁽¹⁷¹⁾ *trí tri 致知*: Biết cho cặn kẽ, biết cho đến cùng tột.

Làm dân cho đáng nên dân
Làm quan cho đáng tinh thần làm quan.

Khi ở chốn gia đình⁽¹⁷²⁾ cư xử
Đạo làm cha, phụ tử tình thâm
Cha không tửu sắc sai lằm
Bạc bài đảng điểm là mầm hư thân.

Đạo làm chồng, ân cần ký chú⁽¹⁷³⁾
Đạo tử chung phu phụ một đường
Tử tôn nhìn thấy noi gương
Gương lành là một tình thương lưu truyền.

Đạo bằng hữu, đồng niên đồng kỷ⁽¹⁷⁴⁾
Đồng láng giềng hoặc chị hoặc anh
Giữ gìn chữ tín, đừng sanh
Sanh lòng bội nghĩa rồi sanh loạn cuồng.

Đạo làm người, tròn vuông⁽¹⁷⁵⁾ sau trước
Đó là khuôn là thước giữ mình
Làm người cho trọn nghĩa tình
Phật Tiên, Thần Thánh muốn thành khó chi.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965)

97. Phận làm mẹ tu hiền vui vẻ
Làm gương cho con trẻ noi theo

⁽¹⁷²⁾ *gia đình* (đường): Gia đình.

⁽¹⁷³⁾ *ký chú*: Ghi nhớ.

⁽¹⁷⁴⁾ *đồng niên đồng kỷ*: Tuổi tác ngang nhau, bằng tuổi nhau.

⁽¹⁷⁵⁾ *vuông tròn*: Hoàn hảo, toàn vẹn, không sút mẻ.

Đời rằng bèo lại sanh bèo
Ổi đầu trổ trái dưa leo bao giờ.

Con còn dại còn khờ trong trắng
Tập tánh cho chúng đặng hiền lương
Ban cho chúng nó tình thương
Chọn người bạn tốt trên đường tiến thân.

Bà mẹ ấy tinh thần trụ cốt
Là hiền thê rường cột gia trung⁽¹⁷⁶⁾
Chồng xưa nổi tiếng anh hùng
Cũng do hiền phụ đức un tinh thần.

Xưa Mạnh Mẫu cầm chân Mạnh Tử
Theo học đường trung thứ lễ nghi
Ngày nay tiết nghĩa còn ghi
Nho tông Khổng Mạnh đồng tây kính nhường.

Đó là tu cang thường⁽¹⁷⁷⁾ gia đạo
Đó là tu hoài bão* nghĩa nhân*
Đó là cơ bản tinh thần
Đạo người làm vẹn ở tầng thứ ba.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

VII. VÌ SAO ĂN CHAY?

98. Ăn chay để làm chi vậy hử?

Tập ăn chay để khử lòng trần

⁽¹⁷⁶⁾ *gia trung*: Ở trong nhà, trong gia đình.

⁽¹⁷⁷⁾ *cang thường*: Tam cương và ngũ thường. Xem tr. 40.

Bao nhiêu ái ố* tham sân
Bao nhiêu thói xấu rửa lần cho thanh.

Ăn chay để tập tành nhân đồng⁽¹⁷⁸⁾
Loài vật kia cũng sống như mình
Lẽ nào đành đoạn sát sinh
Rượu ngon thịt béo tiệc tùng sớm trưa.

Đó là lối muối dưa tụng niệm
Tập tánh hiền cho tiệm tiến⁽¹⁷⁹⁾ lên
Lòng thương nhân hậu⁽¹⁸⁰⁾ làm nền
Gợi đèn minh triết cho bền quang minh.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

99. Thiên cơ muốn thấu phải tu hành
Chay lạt là phương pháp dưỡng sanh
Gội rửa lần lần thân trọng trọc⁽¹⁸¹⁾
Cho hồn thọ bả điển khinh thanh.⁽¹⁸²⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát

Huỳnh Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965)

⁽¹⁷⁸⁾ *nhân đồng*: Dững mãnh (mạnh mẽ) về lòng nhân; có lòng thương vật mạnh mẽ để đủ sức kèm chế thú vui ngon miệng với tôm cá thịt thà mà chuyển sang ăn chay đạm bạc.

⁽¹⁷⁹⁾ *tiệm tiến*: Tiến dần dần lên.

⁽¹⁸⁰⁾ *nhân hậu*: Có lòng thương người (*nhân*) và ăn ở không bạc bẽo (*hậu*).

⁽¹⁸¹⁾ *trọng trọc*: Rất dơ bẩn. (*Trọng*: Nặng nề. *Trọc, trọc*: Đục, không trong sạch.)

⁽¹⁸²⁾ *khinh thanh*: Nhẹ nhàng, trong sạch.

VIII. LUẬT NHÂN QUẢ

100. Trời không thương ghét một riêng nào
Họa phước do người muốn đổi trao
Báo ứng nhân tiền nhân quả kết
Dấu thương, Trời chẳng biết làm sao.

Làm sao cứu rỗi kẻ hung tàn
Suốt kiếp mãi đời tánh ngược ngang
Lầm lũi chen chân vào tội lỗi
Nghe khuyên ngảnh mặt với huênh hoang.

Trả vay nhồi nghiệp⁽¹⁸³⁾ buổi này đây
Người trí mau chơn trở bước quày
Tìm lối tu hành gìn bốn mạng
Kên kên, quạ quạ khỏi phân thân.

Đừng có cầu xin phước bởi Trời
Tự mình tu tiến đó ai ơi
Ai ăn no dạ, tu thành đạo
Công lý cầm cân sẵn có Trời.

Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973)

101. Nhân nào quả nấy đó con ôi
Gieo trước gặt sau, ấy luật Trời
Gây ác phải mang tai nạn đến
Tạo lành thì được phước lai hồi⁽¹⁸⁴⁾

⁽¹⁸³⁾ *nhồi nghiệp*: Nghiệp xấu phải trả dồn dập trong một lúc.

⁽¹⁸⁴⁾ *lai hồi*: Trở lại, quay lại; báo đáp lại.

Dữ lành tại trẻ gây nhân quả
Họa phước do con đón rước mời
Con biết tu rồi nên tránh dữ
Gieo mầm từ thiện mới nên người.

*

Nhớ câu *Thiên vông khô khô*
Sơ nhi bất lậu,⁽¹⁸⁵⁾ lưới Trời đó con!

Luật nhân quả các con khá sợ
Luật trả vay con chớ vay thêm
Cứ lo trả đủ là êm
Vay nhiều con phải trả nhiều đó con.

Nhân với quả tại con gieo rắc
Trả với vay con chắc⁽¹⁸⁶⁾ đừng thêm
Một lòng vì Đạo thì nên
Lo tròn bốn phận Ơn Trên giúp vừa.⁽¹⁸⁷⁾

Con nam nữ sớm trưa cần mẫn
Xem sám kinh⁽¹⁸⁸⁾ tinh tấn* tu hành
Cứ gieo hạt giống từ lành
Thì sau được gặp cảnh thanh an nhàn.

Luật nhân quả công bằng thưởng phạt
Tội bao nhiêu gặp ác bấy nhiêu

⁽¹⁸⁵⁾ *Thiên vông khô khô, sơ nhi bất lậu*: Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà không để lọt mắt bất cứ điều gì; ý nói kẻ gây tội ác không thể thoát khỏi luật báo ứng công bình của trời đất.

⁽¹⁸⁶⁾ *con chắc*: Con phải chắc lòng chắc dạ, quyết tâm.

⁽¹⁸⁷⁾ *giúp vừa*: Trợ giúp, giúp đỡ.

⁽¹⁸⁸⁾ *sám kinh*: Kinh sách nói chung.

Thì sau phải trả đủ điều
Ấy là cái luật Thiên Điều đó con.

Lo phước đức sau còn hạnh hưởng
Lo tu chơn ⁽¹⁸⁹⁾ Thầy thưởng phước lành
Các con một dạ chí thành
Đường tu sốt sắng, điển lành Thầy ban.

Cuộc trần thế điều tàn khốc khổ
Cảnh mặt đời biểu lộ trước đây ⁽¹⁹⁰⁾
Các con đã hiểu Đạo Thầy
Cao Đài cứu thế kỳ này hạ nguơn.

Phận các con chi sòn ⁽¹⁹¹⁾ khó nhọc
Bước đường tu lặn lội gian lao
Vì đời, vì Đạo chẳng nao
Vì trong sanh chúng, đồng bào, ráng tu.

Tu vệt phá ngút mù, sáng tỏ
Cho nhân loài thấy rộ ⁽¹⁹²⁾ trần ai
Là nơi địa ngục nạn tai
Trong vòng tứ khổ ⁽¹⁹³⁾ miệt mài lợi danh.⁽¹⁹⁴⁾

Con hiểu đạo đường lành cứ tiến
Luật trả vay hiển hiện lắm con

⁽¹⁸⁹⁾ *tu chơn*: Tu huệ, tham thiền, tịnh luyện, công phu.

⁽¹⁹⁰⁾ *biểu lộ trước đây*: Bày ra trước mắt con đây.

⁽¹⁹¹⁾ *chi sòn*: Không sòn lòng, chẳng sợ, không e ngại.

⁽¹⁹²⁾ *rộ*: Vật đan bằng tre, nứa để nhốt loài vật đem đi nơi khác. Âm chỉ trần gian là chỗ giam cầm, ràng buộc.

⁽¹⁹³⁾ *tứ khổ*: Sanh, lão, bệnh, tử.

⁽¹⁹⁴⁾ *miệt mài lợi danh*: Không ngừng đua chen theo lợi danh.

Nhân quả phải sợ, lo tròn
Gieo mầm từ thiện, sau con hưởng nhờ.

Đức **Chí Tôn**

Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1

IX. CÔNG PHU, CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH

102. Công phu, công quả với công trình ⁽¹⁹⁵⁾

Cố gắng chung tay ⁽¹⁹⁶⁾ trước độ mình
Kể giúp nhơn sanh trong mọi mặt
Để hầu siêu thoát được hồn linh.

Đức **Chơn Thường Đạo Sĩ**

Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971)

103. Trần ai cảnh tạm đến rồi đi

Đến để học hành tập luyện thi
Thi đức, thi công, thi phước huệ
Hầu làm vốn liếng cõi vô vi.⁽¹⁹⁷⁾

Đức **Quan Âm Bồ Tát**

Hườn Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965)

104. Quan trường ⁽¹⁹⁸⁾ như áo mặc rồi thay

Âm chất* người ôi, kíp* tạo gầy

⁽¹⁹⁵⁾ *công trình*: Quá trình luyện kỹ tu thân, sửa tánh tình cho nên đức hạnh, chế ngự được những thói xấu của bản thân.

⁽¹⁹⁶⁾ *chung tay*: Kết hợp với đồng đạo, tập thể người tu.

⁽¹⁹⁷⁾ *cõi vô vi*: Cõi thượng giới, cõi Trời.

⁽¹⁹⁸⁾ *quan trường*: Đời làm quan chức.

Bồ liễu, nam nhân tua* gặng chí
Tát(c) nhờn tác phúc ⁽¹⁹⁹⁾ chốn trần ai.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 15-5 Ất Ty (14-6-1965)

105. Điển lành ban bố nữ cùng nam
Công quả độ nhờn ráng ráng làm
Chèo chống thuyền từ* qua biển loạn
Mặc đầu sóng gió phải cho kham.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Hườn Cung Đàn, 15-5 Ất Ty (14-6-1965)

106. Đạo là phải trau dồi phẩm hạnh
Sống thủ thường theo cảnh người tu
Mặc ai xa giá võng dù
Mình lo công quả, công phu, công trình

Đâu phải giàu mà vinh với vọng

Đâu phải sang quyền trọng cao ngôi

Loạn ly ai biết đổi đời

Giàu nghèo một phút số Trời chuyển xoay.

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh

Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (16-02-1969)

107. Đời muốn được giàu sang vật chất

Đạo muốn thành Tiên Phật để gì

Gặp hồi đất nước loạn ly

Đường trường lui tới để gì như xưa.

⁽¹⁹⁹⁾ tác nhờn tác phúc: Làm lành và làm phúc.

Đạo ngoài sự muối dưa chay lạt
Còn hiểu thông hoạt bát kệ kinh
Trước lo tu sửa lấy mình
Sau ra độ thể tướng tin Phật Trời.

Bòn* công quả như người bòn ngọc
Mót công phu khó nhọc ráng làm
Hồng trần vật chất bớt ham
Để còn giờ giấc lo làm quả công.

Đức Pháp Lược Kim Tiên

Tòa Thánh Châu Minh, 10-01 Canh Tuất (15-02-1970)

108. Trường thi công quả chọn nhờn hiền

Cho kẻ tu hành hữu huệ duyên

Chẳng luận nữ nam Âu Mỹ Á

Ai nhiều huệ phúc sẽ thành Tiên.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967)

109. Tiên Phật trước kia cũng thể trần

Giúp đời lập vị ⁽²⁰⁰⁾ mới nên thân

Công đầy quả đủ hồi nguyên vị ⁽²⁰¹⁾

Noi chí làm theo mới trọn phần.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969)

⁽²⁰⁰⁾ lập vị: Tạo lập ngôi vị thiêng liêng trên cõi Trời.

⁽²⁰¹⁾ nguyên vị: Ngôi vị cũ trên thượng giới của các nguyên nhân trước khi xuống thế gian.

X. TÌNH THƯƠNG

110. Đòi thiếu tình thương mới loạn ly
Tham si thù hận tạo cơ nguy
Người tu thực hiện tình thương cả
Mới có tương lai Đạo bảo trì.

Đức **Bảo Pháp Huỳnh Chơn**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
01-01 Bính Thìn (30-01-1976)*

111. Đạo tuy định nghĩa khắp muôn phương
Căn bản làm đầu một chữ thương
Thương chúng, thương mình, thương tất cả
Thì đem chơn đạo sớm hồng dương.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973)

112. Dù vạn giáo⁽²⁰²⁾ cũng đồng nhưt lý
Tập hằng ngày xả kỷ⁽²⁰³⁾ vị tha*
Mong sao cõi thế nhà nhà
Tình thương đùm bọc ái tha chủng loài.⁽²⁰⁴⁾

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất, 12-5-1970

⁽²⁰²⁾ *vạn giáo*: Tất cả các tôn giáo.

⁽²⁰³⁾ *xả kỷ*: Bỏ cái ta của mình đi.

⁽²⁰⁴⁾ *ái tha chủng loài*: Thương yêu các loài giống khác.

113. Tình thương không luận với người nào
Giàu khó sang hèn hoặc thấp cao
Phải tập tánh tình theo các Đấng
Từng giờ từng phút cố giời trau.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969)

114. Lòng thương kẻ khác tập hằng ngày
Năm tháng bền tâm sẽ đổi thay
Từ chỗ hẹp hòi ra đại lượng⁽²⁰⁵⁾
Đáng yêu đáng kính khắp trong ngoài.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư**

Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

115. Con hãy thương yêu kẻ ghét mình
Thương đời mạt kiếp khó tồn sinh⁽²⁰⁶⁾
Thương thân cá chậu vòng oan nghiệt*
Thương phận chim lồng chốn nhục vinh
Thương kẻ tội tình chưa thức tỉnh
Thương người mê muội mãi u minh⁽²⁰⁷⁾
Có thương con mới dày công quả
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
26-12 Nhâm Tý (29-01-1973)*

⁽²⁰⁵⁾ *đại lượng*: Lòng dạ rộng rãi, không hẹp hòi với người khác.

⁽²⁰⁶⁾ *tồn sinh*: Sống còn, không bị tiêu diệt.

⁽²⁰⁷⁾ *u minh*: Tối tăm.

116. Đứa khôn ngoan dắt dìu đứa dại
Người dư ăn nghĩ lại kẻ nghèo
Giữa hồi sinh sống hẹp eo
Giữa khi tranh chiến đành theo số phận.

Con chia sót tình thân nghĩa cả
Mẹ sẵn sàng ban trả vốn lời
Miễn là con biết thương người
Biết đem thanh thế ⁽²⁰⁸⁾ giúp đời độ nhơn.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Đinh Mùi (23-5-1967)

XI. NHẮN GỢI PHÁI NỮ

117. Mẹ nhìn khắp các tầng nữ giới
Thế hệ này con hỡi nghĩ sao?
Trót sanh trong kiếp má đào
Vụng tu nên chịu ra vào trầm luân.*

Sống trong cảnh vô phần bạc phước
Thân đọa đày cửa trước nhà quan ⁽²⁰⁹⁾
Lăn thân một kiếp cơ hàn ⁽²¹⁰⁾
Lo ăn chạy mặc khó toan vầy vùng.

Sống trong cảnh tay bùn chơn lấm
Cũng chưa yên phận hẩm duyên hôi ⁽²¹¹⁾

⁽²⁰⁸⁾ *thanh thế*: Tiếng tăm, địa vị.

⁽²⁰⁹⁾ *cửa trước nhà quan*: Cửa nhà các quan và người có phẩm tước; nhà những người quyền thế và danh vọng.

⁽²¹⁰⁾ *cơ hàn*: Đói lạnh.

Non sông chiến loạn đến hồi
Chia ly chồng vợ, đơn côi trẻ khờ.

Trên thế lộ ⁽²¹²⁾ bơ vơ ảm lạnh
Giữa vùng trời bạt cánh chim non
Miễn cho thân được sống còn
Buôn trình bán tiết thân con quản gì.

Sống trong cảnh hàn vi cơ khổ
Phải lăn thân xó chợ đầu đường
Dãi dầu một kiếp nắng sương
Liều bõ với cảnh đoạn trường song song.

Sống trong cảnh hăng mong cụ túc ⁽²¹³⁾
Mãi vui thân bếp núc, bạc tiền
Nào tình, nào nợ, nào duyên
Quanh quanh quẩn quẩn triền miên tháng ngày.

Sống trong cảnh lâu đài quyền quý
Gót đài trang ngựa hí xe chờ
Bạc vàng chọn tóc kén tơ
Trong hàng mệnh phụ, ngoài chờ chiêu dương.

Cũng nhơn loại cùng trường nữ giới
Cũng núi sông, thời đại sống chung
Đứa sao gác phụng lầu hồng
Đứa sao lại chịu trong vòng thương đau.

Có phải chẳng nhân nào quả đó
Trước vụng tu nay khó bằng người

⁽²¹¹⁾ *phận hẩm duyên hôi*: Duyên phận hẩm hiu, thua kém người.

⁽²¹²⁾ *thế lộ*: Đường đời.

⁽²¹³⁾ *cụ túc*: Đầy đủ, không thiếu thốn.

Lúc buồn con lại trách Trời
Khổ đau con lại trách Trời bất công.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Diêu Trì Bửu Điện (thánh thất Bình Hòa)

28-8 Đinh Mùi (01-10-1967)

118. Đòi con xét kỹ có chi đâu
Từ lúc tuổi xanh đến bạc đầu
Dẫu khá dẫu nghèo thì cũng thế
Cái ngày quy liễu vẫn như nhau.

Khá biết lo tu phước đức gầy
Có thừa phương tiện khỏe chân tay
Kẻ ăn người ở giao công việc
Rối rảnh công phu chớ trễ chầy.⁽²¹⁴⁾

Đứa nghèo vất vả lẫn chân tay
Quần quật nắng sương suốt cả ngày
Giờ giấc còn đâu tu tịnh dưỡng
Hãy nên cố gắng mới là hay.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)

119. Hỡi các trẻ sống đời giả tạm
Ráng lo tu giải đám mây mù
Con ơi! Ngày tháng ráng tu
Kiếp người sống chết bao chừ hện ai.⁽²¹⁵⁾

⁽²¹⁴⁾ *trễ chầy*: Chậm trễ.

⁽²¹⁵⁾ *bao chừ hện ai*: Chẳng hện ai bao giờ.

Đừng nghĩ rằng tôi nay còn khổ
Phải ráng lo tu bổ gia đình
Đủ đầy phu ấm tử vinh⁽²¹⁶⁾
Bấy giờ sẽ tính tu hành không sao.

Tội nghiệp con biết bao khờ dại
Kìa vô thường* đâu lại hện ai
Đầu hôm hoặc buổi sáng mai
Tháng này ngày khác mấy ai biết tường.*

Khi tử thần vô thường* đến dất
Hện được chẳng tôi mắc việc này
Sang năm ông trở lại đây
Ránh rang tôi sẽ nương tay ông liền.

Hay là con nhào nghiêng ngã ngựa
Dứt hơi liền giữa bữa cơm ngon
Để cùng thần tử⁽²¹⁷⁾ đòi chơn
Về nơi cảnh giới giả chơn biết nào.

Hỡi con trẻ lo âu vun quén
Kíp* lo tu, đừng hện nay mai
Đạo đời cùng gánh hai vai
Dầu cho có thác, ngày mai đi về.

Có vốn liếng dựa kề bên cạnh
Do lòng con tu chánh tu chơn
Chớ đừng so thiệt tính hơn
Giàu nghèo đủ thiếu, để lờn nghe con.

⁽²¹⁶⁾ *phu ấm tử vinh*: Chồng con ấm no, thành đạt, sang giàu.

⁽²¹⁷⁾ *thần tử*: Thần chết.

Mẹ ký bút ngòi son mấy đoạn
Nữ phái ơi! Con ráng học nghe
Đừng lười, giải đãi,* e dè
Rằng tôi tại bị mọi bề khó tu.
Con ôi! Tỉnh giấc mây mù
Sớm tu thoát khỏi ngục tù trần lao*
Diêu Trì Kim Mẫu lời trao.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**

Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973)

120. Đã trót sanh trần gian cõi tạm
Mang hình hài trong đám nữ nhi
Đời con phải có những gì
Hiển dưng Đức Mẹ một khi trở về.

Cho khỏi thẹn lời thề năm ấy
Vào cõi đời mang lấy vào thân
Đến khi con xuống hồng trần
Mến mang nhục thể bội phần khó khăn.

Cực hơn đám nam nhân mọi mặt
Việc tề gia sắp đặt ngoài trong
Con thơ một đám rờng rờng
Cảnh nhà đủ thiếu từ trong đến ngoài.

Con ngày tháng trở xoay mọi mặt
Đứa nghèo nàn đầu tắt mặt đen
Nông phu tay đất chân phèn
Quanh năm suốt tháng đua chen với đời.

Có ai để lời khuyên đạo đức
Rằng tôi còn nghèo cực long đong

Chùng nào gia đạo vẹn xong
Các con nên vợ nên chồng sẽ hay.
Đến chùng ấy bắt tay hành đạo
Để mà lo thiện báo kỳ thân
Giờ đây tại vương nợ nần
Tiền vay bạc hỏi khó khăn đến chùa.

Đứa khá giả có thừa vật chất
Nghe lời khuyên đạo đức thì rằng
Bị nhiều hăng xướng tứ giảng
Nào thầy nào thợ, kẻ ăn người làm.

Nếu vào đạo không kham sợ tội
Giữa lúc này xin lỗi quý ông
Vì chưng* gia đạo chưa xong
Con chưa thi cử và chồng làm quan.

Biết bao việc đa đoan bận rộn
Khấp trong ngoài lớn vốn lớn thuyền
Nếu đi lo việc chùa chiền
Việc nhà bê trễ xóm giềng chê bai.

Nào tại bị, bị vầy, bị nợ
Tại vì đây, bị đó lằng xằng
Bao nhiêu sự nghiệp tứ giảng
Bao nhiêu danh vọng chưa an phận người.

Lúc nghèo đói cũng thời tại bị
Đến sang giàu tại bị nhiều hơn
Thôi đành nhắm mắt đưa chơn
Để xem sự thế xoay vần về đâu.

Hoặc chờ lúc bạc đầu tuổi hạc ⁽²¹⁸⁾

Sẽ đi tu sẵn bạc sẵn tiền
Hiển dưng cúng Phật cầu Tiên
Để cho thất tổ cứu huyền siêu thăng.

Hoặc cho con làm quan thượng hạ
Hoặc cho chồng cao cả vị ngôi
Cầm quyền răn chúng trị đời
Cầu xin chư Phật đất trời chứng minh.

Mướn tụng nhiều tạng kinh sám hối
Để cho tiêu tội lỗi tiền khiên*
Một bên lo lót Phật Tiên
Một đàng lo tạo của tiền bất nhơn.

Còn chính tại bản thân vào đạo
Chưa học hành cải tạo tâm tư
Chưa theo đạo đức nhân từ
Vào chùa biếng lạy, gặt gù nhiều hơn.

Lạy Trời Phật ban ơn cho sống
Ngoài trăm năm là mộng con người
Đâu dè một, hai, ba mươi
Rủi may một kiếp con người là đây.

Trời Phật ở trên mây cao vợi
Hoặc Tây phương giùm rọi chứng tri
Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thì
Hiển dưng nhiều lễ quy y đủ rồi.

Thương hại thay cho đời mê tín
Tưởng Phật ư đua nịnh như đời

⁽²¹⁸⁾ *tuổi hạc*: Tuổi thọ, tuổi già.

Không lo tu tánh kịp thời
Nội tâm cải tạo thành người chí nhân.

Hỡi các trẻ gia thân* tìm Đạo
Đừng mộng mơ khờ khạo thế ni
Đạo là thâm diệu vô vi
Nhứt động nhứt tĩnh Đạo tùy hiện thân.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**
Diêu Trì Bửu Điện (thánh thất Nam Thành)
15-6 Tân Hợi (05-8-1971)

121. Việc đời lần bót để lo tu
Đủ thiếu bao nhiêu cũng mặc dù
Nhớ lại quê xưa đừng trễ nải
Chậm chơn lờ bước uống công phu.

Đức **Diêu Trì Kim Mẫu**
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
18-01 Tân Hợi, 13-02-1971

122. Mong sao em mến hiểu lòng này
Sắp xếp gia đình cho khéo tay
Dành để ngày giờ hành đạo sự
Tô bồi âm chất* mới là hay.

Thương em còn bị chốn trần lao*
Thương mến nhưng đành chớ biết sao
Bồng ả nhắc lên không thể đặt
Dụng lời đạo đức lý truyền rao.

Cho em tỉnh mộng sớm tu hành
Bớt bớt việc đời chốn lợi danh

Giời luyện tâm linh cho mẫn tuệ
Cầm đèn rọi đuốc dẫn nhơn sanh.

Đức **Vân Hương Thánh Mẫu**

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 26-01 Quý Sửu (28-02-1973)

123. Nữ phái em ơi tỉnh mộng trần

Những trò ảo ảnh lăm toan tân⁽²¹⁹⁾

Dầu cho đẹp mấy bao nhiêu nữa

Cũng chẳng lợi gì đến hậu thân.⁽²²⁰⁾

Đức **Vân Hương Thánh Mẫu**

Chơn Lý Đàn, 01-4 nhuận Giáp Dần (22-5-1974)

124. Trước mắt nhìn xem cuộc thế tàn

Có chi rằng quý, có chi sang

Sớm vui chiều khóc, ôi xương máu

Rõ biết, ai kia kíp* lánh nần.

Đức **An Hòa Thánh Nữ**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

14-5 Nhâm Tý (24-6-1972)

125. Chớ có mê say chốn cõi trần

Là nơi giả tạm khổ cho thân

Bao nhiêu cám dỗ vào sa đọa

Rồi lại quên nguồn với bốn nhân.

Các em xưa ở chốn Thiên Đình

Bởi vọng nên vào kiếp chúng sinh

⁽²¹⁹⁾ toan tân: Chua (*toan*) và cay (*tân*); nổi khổ ở đời.

⁽²²⁰⁾ hậu thân: Bản thân khi chết đi, kiếp sau.

Rồi mãi luân hồi trong trọng trược*
Quên ngày trở lại chốn hư linh.

Linh tánh em ơi! Tỉnh thức lòng

Tìm về nguồn cội cảnh xa trông

Bao nhiêu bạn cũ còn mong đợi

Đợi kẻ ra đi trở ngược dòng.

Dòng đời cám dỗ rủ ren em

Sanh tử, tử sanh ấy cũ mèm

Lên xuống, xuống lên, lên xuống mãi

Luân hồi chuyển kiếp khổ thân em.

Thân em có biết khổ là bao

Ước hẹn trăm năm sống được nào

Mới thấy đầu xanh trong tuổi trẻ

Pha màu tóc bạc thiệt là mau.

Mau đến các em chẳng kịp lo

Lo ăn lo mặc, dựng cơ đồ

Lo danh lo lợi, lo nghèo đói

Lo bệnh, lo già, đủ thứ lo.

Lo ít người thương, lăm kẻ thù

Lo Đông lo Hạ, đến Xuân, Thu

Lo con lo cháu nên cơ nghiệp

Rồi lại quên đi một kiếp tu.

(...)

Đài sen nên nhớ các em ơi

Xa cách từ lâu đã trở rồi

Bừng tỉnh lương tri tìm lại gốc

Ráng tu ráng tỉnh xứng con Trời.

XII. TẠM KẾT

Trời Phật hằng khuyên để lằm lờ
Đừng quên để mất các em ơi
Ráng tu một kiếp cho tròn vẹn
Để khỏi uổng oan cái lớp người.

Đức **Thế Liên Tiên Nữ**

Thánh thất Tân Định, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)

126. Lo tu lập đức các em ơi
Bao dễ được mang một kiếp người
Sẵn có thiên lương* cùng Phật tánh
Bền tu đắc quả dễ như chơi.

Đức **Thế Liên Tiên Nữ**

Thánh thất Tân Định, 15-8 Canh Tuất (15-9-1970)

127. Sinh ra nhân kiếp⁽²²¹⁾ ở trên đời
Phải ráng tu hành chớ dạo chơi⁽²²²⁾
Sống thác mấy mươi đầu hạn định
Đừng cho trễ nải các em ơi.

Đức **Vân Hương Thánh Mẫu**

Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 15-9 Kỷ Dậu (25-10-1969)

⁽²²¹⁾ *nhân kiếp*: Kiếp người.

⁽²²²⁾ *dạo chơi*: Rong chơi, uổng phí một đời người.

128. Mừng thấy thiện căn đã lạc đường
Trong khi tuổi ngả bóng tà dương⁽²²³⁾
Biết tìm nẻo chánh quày chân bước
Hầu có mong về lại cố hương.⁽²²⁴⁾

Đức **Hưng Đạo Đại Vương**

Minh Lý Thánh Hội, 09-6 Quý Sửu (09-7-1973)

129. Có duyên nghe đạo mở đường về
Cõi Thánh vườn Tiên mới thực quê
Lưu luyến hồng trần nhiều kiếp đọa
Hồi tâm giác ngộ thoát sông mê.

Đức **Trần Hưng Đạo Vương**

Minh Lý Thánh Hội, 04-9 Canh Tuất (03-10-1970)

130. Thôi thì thôi chuyển đồ buổi chót
Lòng dạn lòng đắng ngọt chớ nao
Người xưa để lại người sau
Gieo mầm sống đạo biết bao vương tròn.

Đức **Quảng Đức Chơn Tiên**

Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981)

⁽²²³⁾ *tuổi ngả bóng tà dương*: Tuổi xế chiều, tuổi già.

⁽²²⁴⁾ *cố hương*: Quê cũ, quê nhà (tức là cõi Trời, thượng giới).

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

ái hà: Sông tình ái. Tình yêu thương nam nữ làm người ta đắm chìm nên tình ái được ví như sông nước.

ái ố: Yêu và ghét.

âm chất: Âm đức. Việc lành, việc thiện làm với lòng thành, không phô trương (tuy che giấu người đời nhưng Trời Phật, Thánh Thần đều biết rõ).

bòn: Bòn mót, nhặt nhạnh từng chút mảy mún, không bỏ sót.

bươn: Mau chân, vội vã, gấp rút.

chung đỉnh: Gia đình quyền thế, rất giàu, đông người phục vụ.

dốc độ: Dốc sức cứu độ.

đắc vị: Đắc quả vị, được phong là Thần, Thánh, Tiên, v.v...

đeo đai: Vương vít, vương mang, không dứt ra được.

đỉnh chung: Xem *chung đỉnh*.

đọa sa: Sa đọa, ăn chơi trụy lạc.

đơn sai: Giả trá, không thành thật.

gia thân: Ráng sức, dốc sức.

giải đãi: Không siêng năng, biếng nhác.

hoài bão: Ôm ấp, ấp ủ (lý tưởng, ước vọng cao đẹp)

hôn trầm: Ngày ngật, buồn ngủ.

khổ hải vạn trùng ba: Cuộc đời ví như biển khổ (*khổ hải*) với muôn lượn sóng (*vạn trùng ba*) làm con người chìm đắm.

kíp: Gấp rút. kíp kíp: Gấp gấp.

lạc đạo: Vui với cuộc sống tu hành.

mê tân: Bền mê, ám chỉ thế gian.

nghiệp chướng: Chướng ngại, trở ngại phải nhận lãnh do trước kia đã tạo ra nghiệp xấu.

nghiệt oan: Xem *oan khiên*.

nguyên căn: Xem *nguyên nhân*.

nguyên nhân: Những linh căn có nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng nên đi xuống thế gian độ đời.

nghĩa nhân: Xem *nhân nghĩa*.

nhân nghĩa: Lòng thương người và sự ăn ở theo lẽ phải.

non Bồng nước Nhược (Bồng sơn Nhược thủy): Cõi Tiên.

oan khiên: Oan nghiệp, oan nghiệt, những nợ nần, thù oán từ kiếp trước, sang kiếp này chúng đòi người mắc nợ phải trả.

oan nghiệt: Xem *oan khiên*.

phù sanh, phù sinh: Cuộc đời trôi nổi; cuộc sống tạm bợ.

phú túc: Giàu có đủ đầy.

sửa đang: Sửa lại cho đúng.

tam độc: Ba món độc là tham, sân, si (tham lam; giận dữ; ngu si, mê muội).

tha nhân (nhơn): Người khác.

thiên lương: Phần tốt đẹp của con người do Trời ban cho; cũng gọi là *lương tâm*.

thuyền từ: Chiếc thuyền từ bi; tức là đạo pháp, được ví như

con thuyền cứu vớt chúng sanh ra khỏi biển khổ, sông mê.

tiền khiên: Bị trì kéo, ràng buộc do nợ nần kiếp trước, sang kiếp này người mắc nợ phải trả. (*Tiền* là trước; *khiên* là lôi kéo, vướng vít, ràng buộc, liên lụy.)

ting tấn, ting tiến: Siêng năng, chuyên cần tu tập.

trầm luân: Chìm đắm.

trần la: Lưới trần. Trần gian như tấm lưới vây hãm con người trong mọi nỗi đau khổ.

trần lao: Lao tù cõi trần. Cảnh thế gian ràng buộc làm con người mất tự do (vì bị lục đục, thất tình sai khiến), thế nên cõi trần ví như chốn lao tù.

trọng trước: Rất dơ bẩn. (*Trọng* là nặng nề. *Trước*, *trọc* là đục, không trong sạch.)

tua: Nên, hãy nên.

tường: Biết rõ, hiểu rõ.

vi nhân, vi nhơn: Làm người.

vi chưng: Bởi vì, vì.

vi tha: Vì người khác.

vong kỹ: Xem vong ngã.

vong ngã: Như vong kỹ; quên đi lợi ích bản thân.

vọng tâm: Lòng mơ tưởng sai quấy; lòng dạ sai quấy, càn bậy.

vô thường: Chết.

HUỆ KHẢI chú giải

HIỆP TÂM THỰC HÀNH PHÁP THÍ

1. Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy tại cần Thơ ngày 02-11 Tân Mùi (Thứ Năm 10-12-1931):

Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sám khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành Tiên. Còn người vẫn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành Thánh. (Chiếu Minh Đán, *Tam Ngươn Giác Thế*. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

2. Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Sài Gòn), ngày 23-12 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 30-01-1970):

Hơn một lần, Bàn Đao có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.

3. Đức **ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỜNG QUẢN** dạy tại Trúc Lâm Thánh Đức Thiền Điện (Vĩnh Long), ngày 17-7 Canh Tuất (Thứ Ba 18-8-1970):

Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo. Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.

4. Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Sài Gòn), ngày 15-7 Bính Ngọ (Chủ Nhật 20-8-1967):

Giáo lý Đạo Trời cốt đem lại những gì hạnh phúc cho vạn loại, cho tất cả mọi tầng lớp chúng sanh, không riêng cho lớp người nào, cho tôn giáo nào, cho phe phái nào. Nếu có riêng là riêng cho những người dục vọng bại hoại lương tri.

Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là Hội Thánh hay Tòa Thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá.

*

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay truyền bá văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất hệ trọng, rất cao quý. Thế nên xưa nay kinh sách các đạo luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Kể từ tháng 6-2008 tới nay, **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo** không ngừng thực hành công quả hoằng giáo Kỳ Ba. Trân trọng kính mời quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà hảo tâm trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với Chương Trình Chung Tay Ấn Tống để cùng nhau hiệp tâm làm pháp thí ngõ hầu góp phần tích cực vào việc phổ thông, phổ truyền chánh pháp Cao Đài.

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Liên kết Nxb Tôn Giáo (Hà Nội) và Nxb Hồng Đức (Hà Nội) từ tháng 6-2008. Đã ấn tống:

- 01-3. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 02-3. NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 03-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 04-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 05-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 06-2. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 07-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 08-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 09-2. LỄ BỔN. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, 2008, 2009.
- 10-3. CƠ DUYỆN VÀ TUỔI TRẺ. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. NHỚ ĐẠT LINH. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965). Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
- 15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. THIỆN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. XUÂN TRI ÂN. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 2013.

23-2. ƠN GỌI MIỄN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
 24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diêu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
 25-3. CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diêu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
 26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
 27-2. HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
 29-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 30-2. MỘT ĐỒNG BÁT NHÃ. Huệ Khải, 2010, 2013.
 31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011.
 32-1. NGÀI MINH THIÊN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Huồn, 2010.
 33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 34-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
 35-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 36-2. ĐẠI THỨA CHƠN GIÁO. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 38-9. KINH SÁM HỐI MINH HOA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017.
 39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
 40-2. SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.
 43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
 44-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
 45-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
 46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.
 48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.
 49-1. KINH CỨNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 52-3. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. Huệ Khải, 2012, 2013, 2017.

53-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Huệ Khải, 2012.
 54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải, 2012, 2013.
 55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 2013.
 56-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. Thiện Bảo, 2012.
 57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012.
 58-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
 59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.
 60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
 61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.
 62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.
 63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.
 64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.
 66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
 67-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diêu Nguyên, 2013, 2016.
 68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.
 69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
 70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIẢNG SINH. Nhiều người viết, 2013.
 71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 73-1. TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diêu Nguyên, 2014.
 76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Huệ Khải, 2014, 2017.
 78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH *NGỌC HOÀNG TÂM ẨN*. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Huệ Khải, 2014.
 80-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diêu Nguyên, 2014.

- 82-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
- 83-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014.
- 84-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014.
- 85-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Huệ Khải, 2014.
- 86-1. MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
- 87-1. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015.
- 88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
- 89-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
- 90-1. MINH THIÊN CHƠN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
- 91-1. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐÔ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015.
- 92-1. HỒNG ÂN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.
- 93-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Huệ Khải, 2017.
- 94-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Huệ Khải, 2015.
- 95-1. HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
- 96-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Huệ Khải, 2015.
- 97-1. GỞI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
- 98-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
- 99-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
- 100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
- 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
- 102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017.
- 103-1. HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
- 104-1. MÔNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
- 105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
- 106-1. MÔNG MẢNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.

- 107-1. CAO CAO DẮNG NÚI. Huệ Khải, 2017.
- 108-1. AI ĐO LÒNG BIẾN. Huệ Khải, 2017.
- 109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. Lê Anh Minh, 2017.
- 110-2. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI / *Brief Glimpses into Caodaism*. Huệ Khải, 2017, 2018.
- 111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. Huệ Khải, 2017.
- 112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI / *Beauty in Terms of the Caodai Aesthetics*. Huệ Khải, 2017.
- 113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI / *The Caodai Ideology*. Huệ Khải, 2017.
- 114-1. GỞI LẠI CHO ĐỜI. Huệ Khải, 2018.
- 115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. Huệ Khải kết tập, 2018.
- 116-1. MỘT SỐ TỬ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ PHẬT GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.
- 117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. Phạm Văn Liêm, 2018).
- 118-1. ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*. Huệ Khải, 2018.
- 119-1. PHAN THANH GIẢN XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2018.
- 120-1. ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIAN. Diệu Nguyên, 2018.
- 121-1. TẮM LÒNG MỘT NGƯỜI THẤY. Huệ Khải, 2018.
- 122-1. VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY. Huệ Khải, 2018.
- 123-1. SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI / *A Preliminary Survey of Some Christian Terms Used in Caodaism*. Huệ Khải, 2019.
- 124-1. THÁNH THI TRÍCH LỤC. Diệu Nguyên, 2019.

Ghi chú: 124-1 tức là quyển 124, in lần thứ nhất. 38-9 tức là quyển 38, in lần thứ chín.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN** (đã xuất bản 24 tập), Huệ Khải chủ biên (2012-2017). Từ năm 2018 rút gọn nhan đề là **ĐẠO UYÊN** (tập 25, 26, 27, 28, 29...), mỗi quý ấn tống một tập.

► **Các bản điện tử xem tại:**

daidaovanuyen.blogspot.com

huekhai.blogspot.com

chungtayantong.blogspot.com

► **Các bản tiếng Anh xem tại:**

understandingcaodaism.blogspot.com

► **Thư từ, thỉnh kinh sách... xin gửi về:**

daidaovanuyen@gmail.com